



1. MÔN NGŨ VĂN

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

1. Ôn tập kiến thức.

- Kiến thức, kĩ năng đọc hiểu Thơ (thơ hiện đại), truyện (truyện ngắn).
- Ôn luyện thêm một số văn bản ngoài sách giáo khoa cùng thể loại.

2. Yêu cầu.

- Nhận biết một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản. thể loại, đề tài, chủ đề.
- Biết cảm thụ về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm thơ, tác phẩm truyện.
- Liên hệ được vấn đề đời sống khi tìm hiểu văn bản.
- Nêu được ý nghĩa, bài học cho bản thân sau khi đọc văn bản.
- Nhận biết kiến thức tiếng Việt được sử dụng trong văn bản.

II. PHẦN TIẾNG VIỆT

1. Ôn tập kiến thức.

- Toàn bộ kiến thức tiếng Việt đã học ở lớp 6,7,8,9.

2. Yêu cầu.

- Nắm vững kiến thức cơ bản. khái niệm, đặc điểm, công dụng của các kiến thức trên.
- Chỉ ra và nêu tác dụng của các yếu tố tiếng Việt trong đoạn ngữ liệu cụ thể.

III. PHẦN VIẾT

1. Ôn tập kiến thức.

- Viết bài văn nghị luận xã hội (400 chữ) về một tư tưởng, đạo lý; ý kiến, nhận định.
- Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích về một hình ảnh thơ, khổ thơ, đoạn thơ.
- Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích tác phẩm truyện, phân tích nhân vật, cốt truyện, tình huống truyện.

2. Yêu cầu.

- Nắm vững kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội, có bố cục 3 phần rõ ràng, đúng thể loại.
- Nắm vững kĩ năng viết đoạn văn phân tích (diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song). Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn, nội dung rõ ràng, diễn đạt lưu loát.

B. ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.

BUỔI GẶT CHIỀU

Mặt trời lặn, mây còn tươi ráng đỏ,
Cò từng đàn bay trắng cánh đồng xa.
Tiếng diều sáo véo von cùng tiếng gió,



Hoà nhịp nhàng giọng ả⁽¹⁾ hái dâu ca.
Trong đồng lúa tươi vàng bông rủ chín,
Những trai tơ từng bộn gặt vui cười.
Cùng trong lúc ông già che nón kín,
Ngồi đầu bờ hút thuốc thổi từng hơi.
Trên đê trắng, chòm đầu phơ phát gió,
Lũ cu con mê mãi chạy theo điều.
Bỏ mặc cả trâu bò nằm vệ cỏ,
Mất mơ màng trong gợn gió hiu hiu.

(Trích Bức tranh quê, Anh Thơ, NXB Hội Nhà văn, tr. 27)

*** Chú thích.**

- Tác giả Anh Thơ (1918? - 2005) tên khai sinh là Vương Kiều Ân, sinh tại thị trấn Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xuất thân trong một gia đình công chức nhỏ. Tuổi thơ, Anh Thơ gắn bó với đồng ruộng quê hương. Vốn ham thích văn học từ nhỏ, lớn lên giữa lúc phong trào Thơ mới đang diễn ra sôi nổi, Anh Thơ đã tìm đến thơ ca như một con đường giải thoát cuộc đời tù túng, buồn tẻ và tự khẳng định giá trị của người phụ nữ trong xã hội đương thời.

- Bài thơ “Buổi gặt chiều” được trích trong tập thơ đầu của Anh Thơ là tập thơ “Bức tranh quê” (in 1941). Tập thơ gồm 45 bài, là những cảnh nông thôn được sắp xếp theo trình tự bốn mùa và được miêu tả bằng sự quan sát độc đáo, nhạy cảm. Có thể xem đây là tập thơ mở đầu cho một khuynh hướng riêng trong phong trào Thơ mới. tập trung toàn bộ cảm hứng vào phong cảnh làng quê, làm sống lại vẻ đẹp nghìn đời của nông thôn Việt Nam.

- ⁽¹⁾ ả. chị

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (1,0 điểm). Những hình ảnh thiên nhiên nào xuất hiện trong khổ thơ thứ nhất của bài thơ? Hãy nhận xét về cảnh thiên nhiên được miêu tả trong khổ thơ.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của phép liệt kê trong khổ thơ đầu.

Câu 4 (0,5 điểm). Em hiểu như thế nào về hình ảnh. “Cò từng đàn bay trắng cánh đồng xa”?

Câu 5 (1,0 điểm). Bài thơ gợi ta nhớ đến những khoảnh khắc bình yên trong cuộc sống. Em hãy chia sẻ một khoảnh khắc như vậy và nêu ý nghĩa của khoảnh khắc đó đối với em?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ “Buổi gặt chiều” trong phần đọc hiểu để làm nổi bật vẻ đẹp của bức tranh quê hương lúc hoàng hôn.

Câu 2 (4,0 điểm). Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lối sống biết trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của thế hệ trẻ ngày nay.



2. MÔN TOÁN

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. ĐẠI SỐ

- Rút gọn biểu thức và các câu hỏi phụ liên quan
- Hàm số $y = ax^2$ (a khác 0)
- Phương trình bậc hai một ẩn.
- Định lý Vi-ét và ứng dụng.
- Giải bài toán bằng cách lập phương trình.

II. THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

- Bảng tần số và biểu đồ tần số.
- Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối.
- Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ.
- Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu.
- Xác suất của biến cố liên quan đến phép thử.

III. HÌNH HỌC

- Góc nội tiếp
- Đường tròn nội tiếp và đường tròn ngoại tiếp tam giác.
- Tứ giác nội tiếp
- Đa giác đều.
- Hình trụ, hình nón, hình cầu.

B. BÀI TẬP MINH HOẠ

I. ĐẠI SỐ

Bài 1. Cho biểu thức $A = \frac{3\sqrt{x}}{\sqrt{x}+4}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-5} + \frac{6\sqrt{x}+20}{25-x}$ với $x \geq 0, x \neq 25$

a) Tính giá trị của biểu thức A tại $x = 64$

b) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}+5}$

c) Tìm x để $AB = \frac{4}{\sqrt{x}}$

Bài 2. Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}+2}$ và $B = \left(\frac{1}{\sqrt{x}+2} + \frac{1}{\sqrt{x}-2} \right) \cdot \frac{\sqrt{x}-2}{2}$ với $x \geq 0, x \neq 4$

a) Tính giá trị của biểu thức A tại $x = \frac{1}{25}$

b) Rút gọn biểu thức B.

c) Cho biểu thức $P = \frac{3}{2}A - B$. Tìm các giá trị x nguyên để biểu thức P có giá trị nguyên.

Bài 3. Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}+1}$ và $B = \left(\frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}-4} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+4} - \frac{x}{x-16} \right) \left(1 - \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2} \right)$ với $x \geq 0, x \neq 16$

a) Tính giá trị biểu thức A khi $x = \frac{9}{16}$



b) Chứng minh $B = \frac{2}{\sqrt{x}+4}$

c) Đặt $P = AB$, hãy so sánh $\sqrt{2P}$ và P .

Bài 4. Cho hai biểu thức $A = \frac{2\sqrt{x}+3}{x+\sqrt{x}+1}$ và $B = \frac{1}{\sqrt{x}-1} - \frac{2\sqrt{x}+1}{x\sqrt{x}-1}$ với $x \geq 0, x \neq 1$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 4$

b) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}+1}$

c) Tìm tất cả giá trị của x để biểu thức $P = \frac{4B}{A}$ có giá trị là số nguyên dương.

Bài 5. Cho hai biểu thức. $A = \frac{\sqrt{x}}{(\sqrt{x}-1)^2}$ và $B = \frac{1}{x-\sqrt{x}} + \frac{1}{\sqrt{x}}$ với $x > 0; x \neq 1$.

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$

b) Chứng minh $B = \frac{1}{\sqrt{x}-1}$.

c) Đặt $P = 4A:B$. Có bao nhiêu giá trị x nguyên để $P \leq 0$

Bài 6. Cho hai biểu thức $A = \frac{2\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-3}$ và $B = \left(\frac{2}{\sqrt{x}+3} - \frac{\sqrt{x}-5}{x-9} \right) : \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+3}$ với $x \geq 0; x \neq 1; x \neq 9$

a) Tính giá trị biểu thức A khi $x = 49$

b) Rút gọn biểu thức B .

c) Tìm số tự nhiên x để biểu thức $P = A - B$ đạt giá trị nhỏ nhất.

Bài 7. Giải các phương trình sau.

a) $-\sqrt{3}x^2 - 7x = 0$

b) $x^2 - 5x + 2 = 0$

c) $2x^2 - 2023x - 2025 = 0$

d) $2x^2 + 2\sqrt{11}x - 7 = 0$

e) $x^2 - \sqrt{2}x = 3$

f) $\sqrt{3}x^2 - (1-\sqrt{3})x - 1 = 0$

Bài 8. Cho phương trình $2x^2 - 7x + 1 = 0$. Gọi x_1, x_2 là hai nghiệm của phương trình. Không giải phương trình, hãy tính.

a) Tổng bình phương các nghiệm của phương trình.

b) Tổng lập phương các nghiệm của phương trình.

c) Giá trị của biểu thức $P = x_1^3 - 2x_1^2x_2 - 2x_2^2x_1 + x_2^3$

d) Giá trị của biểu thức $A = \frac{x_1^2 + x_1 - 1}{x_1} - \frac{x_2^2 + x_2 - 1}{x_2}$

Bài 9. Lập phương trình bậc có hai nghiệm lần lượt là.

a) $x_1 = -3, x_2 = 2$

b) $x_1 = \sqrt{2} - 5, x_2 = \sqrt{2} + 5$

Bài 10. Tìm hai số u và v biết.

a) $u+v=13, uv=36$

b) $u+v=1, uv=-3$

c) $u^2+v^2=13, uv=6$

Bài 11. Cho phương trình $x^2 - mx + m - 1 = 0$. Tìm các giá trị của tham số m để phương trình có 2 nghiệm phân biệt $x_1; x_2$ thỏa mãn $x_1^2 + x_2 = 5$.

Bài 12. Cho phương trình $x^2 - 2(m-1)x - 2m = 0$ với m là tham số.

a) Giải phương trình khi $m = 5$.



- b) Tìm m để phương trình có một nghiệm $x = 3$. Tìm nghiệm còn lại.
c) Tìm tất cả các giá trị của m để phương trình có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $(2x_1 - 1)(2x_2 - 1) = 7$

Bài 13.

- a) Cho phương trình $x^2 + 5x - m + 3 = 0$ với m là tham số. Tìm m để phương trình có hai nghiệm phân biệt thỏa mãn $x_1 - 5x_2 = -2$
b) Cho phương trình $x^2 - (4m - 1)x + 3m^2 - 2m = 0$. Tìm m để phương trình có hai nghiệm x_1, x_2 thỏa mãn $x_1^2 + x_2^2 = 7$
c) Cho phương trình $x^2 - 2x - m + 1 = 0$ (m là tham số). Tìm m để phương trình có hai nghiệm dương phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $\frac{1}{\sqrt{x_1}} + \frac{1}{\sqrt{x_2}} = 2$
d) Cho phương trình $x^2 - (2m - 1)x - 1 = 0$ có nghiệm $x = 2 - \sqrt{3}$. Tính bình phương của hiệu hai nghiệm trong phương trình trên.
e) Cho phương trình $x^2 - 2mx + 2m - 1 = 0$ (m là tham số). Tìm m để phương trình có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $(x_1^2 - 2mx_1 - 1)(x_2^2 - 2mx_2 - 40) = 10$

Bài 14. Cho hàm số $y = (m + 3)x^2$ với $m \neq -3$ có đồ thị là parabol (P)

- a) Xác định m để parabol (P) đi qua điểm $A(-1; 1)$
b) Vẽ đồ thị hàm số với m vừa tìm được ở câu a. Tìm các điểm trên đồ thị có tung độ bằng 16.
c) Cho đường thẳng (d): $y = 2x + 3$. Tìm tọa độ giao điểm của (d) và (P) với m tìm được ở câu a. Tính diện tích tam giác AOB với A, B là giao điểm của (d) và (P).

Bài 15. Cho Parabol (P): $y = x^2$ và đường thẳng (d): $y = 2mx - m^2 + 4$

- a) Chứng tỏ (d) luôn cắt (P) tại hai điểm phân biệt.
b) Tìm m để (d) và (P) cắt nhau tại hai điểm phân biệt có hoành độ thỏa mãn $x_1 + 2x_2 = 3$

Bài 16. Cho Parabol (P): $y = x^2$ và đường thẳng (d): $y = x + m - 1$. Tìm m để (d) và (P) cắt nhau tại hai điểm phân biệt có hoành độ x_1, x_2 thỏa mãn $4\left(\frac{1}{x_1} + \frac{1}{x_2}\right) - x_1x_2 + 3 = 0$

Bài 17. Để đóng gói hết 600 tập vở tặng các bạn nghèo vùng cao, lớp 9A dự định sử dụng một số thùng carton cùng loại, số tập vở trong mỗi thùng là như nhau. Tuy nhiên, khi đóng gói vở vào các thùng có 3 thùng bị hỏng, không sử dụng được nên mỗi thùng còn lại phải đóng thêm 10 tập vở nữa mới hết. Tính số thùng carton ban đầu lớp 9A dự định sử dụng và số tập vở dự định đóng trong mỗi thùng.

Bài 18. Một ô tô đi trên quãng đường AB dài 400 km. Sau khi đi được 180 km thì ô tô tăng vận tốc thêm 10 km/giờ so với vận tốc lúc đầu trên quãng đường còn lại. Tính vận tốc lúc đầu của ô tô, biết thời gian đi hết cả quãng đường AB là 8 giờ



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Bài 19. Một tàu tuần tra chạy ngược dòng 60km, sau đó chạy xuôi dòng 48 km trên cùng một dòng sông có vận tốc của dòng nước là 2km/h. Tính vận tốc của tàu tuần tra khi nước yên lặng, biết thời gian xuôi dòng ít hơn thời gian ngược dòng là 1 giờ.

Bài 20. Hai lớp 9A và 9B cùng tham gia ủng hộ sách cho thư viện. Tổng số học sinh của hai lớp là 82. Mỗi học sinh lớp 9A ủng hộ 3 quyển sách, còn mỗi học sinh lớp 9B ủng hộ 4 quyển sách. Tổng số sách hai lớp ủng hộ là 288 quyển. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu học sinh?

Bài 21. Một phòng họp lúc đầu có một số dãy ghế với tổng cộng 40 chỗ ngồi. Do phải sắp xếp 55 chỗ ngồi cho một cuộc họp nên người ta kê thêm một dãy ghế và mỗi dãy ghế xếp thêm một chỗ ngồi. Hỏi lúc đầu có mấy dãy ghế trong phòng họp đó (biết rằng số dãy ghế không dưới 5 dãy).

Bài 22. Hai người thợ cùng làm chung một công việc trong 6 giờ thì xong. Nếu họ làm riêng thì người thứ nhất hoàn thành công việc nhanh hơn người thứ hai là 5 giờ. Hỏi nếu làm riêng thì mỗi người cần bao nhiêu giờ để xong công việc đó?

Bài 23. Một mảnh đất hình chữ nhật có độ dài đường chéo là 13m và chiều dài hơn chiều rộng là 7m. Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh đất đó.

II. THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

Bài 24. Một nhóm học sinh được khảo sát về thời gian hoàn thành một bài kiểm tra (tính bằng phút). Kết quả được ghi lại như sau.

10 12 15 11 13 16 14 12 11 15
17 18 19 20 22 21 18 19 23 24

a) Ghép mẫu số lượng trên thành nhóm với nhóm nhỏ nhất là [10;13) thì cần mấy nhóm?

b) Lập bảng tần số và bảng tần số tương đối ghép nhóm với các nhóm ở câu a.

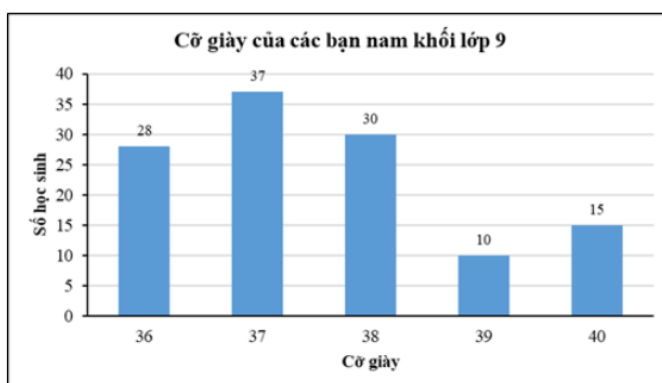
c) Vẽ biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm dạng cột cho bảng thống kê trên.

Bài 25. Một cửa hàng ghi lại số lượng khách hàng đến mua sắm mỗi ngày trong 1 tháng thì có bảng tần số ghép nhóm như sau.

Nhóm (số lượng khách hàng)	[15;25)	[25;35)	[35;45)	[45;55)
Tần số	10	12	5	3

Lập bảng tần số tương đối ghép nhóm và vẽ biểu đồ tần số dạng cột cho bảng trên.

Bài 26. Biểu đồ cột sau đây cho biết cỡ giày của các bạn nam khối lớp 9 trong trường.



Lập bảng tần số tương đối cho dữ liệu được biểu diễn trong biểu đồ



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Bài 27. Bảng tần số tương đối sau thống kê số lượng vật nuôi của 60 hộ gia đình trong xã X ta được bảng thống kê sau đây

Loại vật nuôi	Trâu	Bò	Lợn	Gà	Vịt
Tần số tương đối	10 %	15%	20%	35%	20%

- a) Vẽ biểu đồ quạt tròn thể hiện cơ cấu vật nuôi trong 60 hộ gia đình trên.
b) Biết rằng số lượng trâu có trong 60 hộ gia đình trên là 40 con. Hãy tính số lượng các loại vật nuôi còn lại trong 60 hộ gia đình trên?

Bài 28. Một hộp có 20 viên bi với kích thước và khối lượng như nhau. Bạn Ngân viết lên các viên bi đó các số 1, 2, 3, ..., 30; hai viên bi khác nhau thì viết hai số khác nhau. Xét phép thử “Lấy ngẫu nhiên một viên bi trong hộp”.

- a) Liệt kê các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên viên bi được lấy ra.
b) Viết không gian mẫu phép thử đó.
c) Tính xác suất biến cố M. “Số xuất hiện trên viên bi được lấy ra chia 7 dư 1”.
d) Tính xác suất biến cố N. “Số xuất hiện trên viên bi được lấy ra là số chính phương”.

Bài 29. Ba bạn Châu, Đức, Minh được xếp ngẫu nhiên ngồi trên một hàng ghế có ba chỗ ngồi. Tính xác suất của các biến cố sau.

- a) A. “Châu không ngồi ngoài cùng bên phải”
b) B. “Châu và Đức không ngồi cạnh nhau”

Bài 30. Có hai túi I và II. Túi I chứa 3 tấm thẻ cùng loại, đánh số 4; 5; 6. Túi II chứa 2 tấm thẻ cùng loại, đánh số 7; 8. Từ mỗi túi I và II, rút ngẫu nhiên một tấm thẻ.

- a) Liệt kê các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên 2 tấm thẻ được rút ra.
b) Tính xác suất của mỗi biến cố sau.
A. “Hai số ghi trên hai tấm thẻ chênh nhau 3 đơn vị”.
B. “Tích hai số ghi trên hai tấm thẻ là một số lẻ”.
C. “Tổng hai số ghi trên hai tấm thẻ là một số nguyên tố”.

Bài 31. Trên một dãy phố có ba quán ăn A, B, C. Hai bạn Thành và Công mỗi người chọn ngẫu nhiên một quán ăn để ăn trưa.

- a) Mô tả không gian mẫu của phép thử.
b) Tính xác suất của biến cố E. “Có ít nhất một bạn chọn quán B”.

III. HÌNH HỌC.

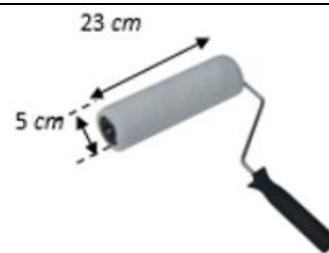
Bài 32. Đường ống nổi hai bể cá trong một thủy cung ở miền nam nước Pháp có dạng một hình trụ, độ dài của đường ống là 30m. Dung tích của đường ống nói trên là 1 800 000 lít. Tính diện tích đáy của đường ống.

Bài 33. Một đồng cát có dạng hình nón, chiều cao 1,5 mét và đường kính đáy 4m. Biết mỗi mét khối cát nặng 1,6 tấn. Hỏi đồng cát đó nặng bao nhiêu tấn? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

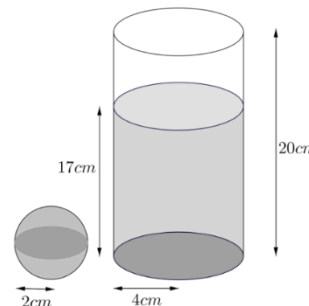
Bài 34. Một cái trục lăn sơn nước có dạng một hình trụ. Đường kính của đường tròn đáy là 5cm, chiều dài lăn là 23cm (hình bên). Sau khi lăn tròn 10 vòng thì trục lăn tạo nên tường phẳng lớp sơn có diện tích là bao nhiêu cm^2 ? (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)



Bài 35. Một quả bóng đá có đường kính 22cm (lấy $\pi \approx 3,14$, làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)

- Tính thể tích phần không khí bên trong quả bóng khi bơm căng.
- Tính diện tích da dùng để làm nên quả bóng đó (giả sử tỉ lệ hao hụt là 2%).

Bài 36. Một ly nước hình trụ có chiều cao 20cm và bán kính đáy bằng 4cm. Ly ban đầu không có nước và được đặt cố định trên mặt bàn bằng phẳng như hình vẽ dưới đây. Bạn Nam đổ nước vào ly cho đến khi mực nước cách đáy ly 17cm thì dừng lại.



- Tính thể tích nước mà bạn Nam đổ vào ly. (lấy $\pi \approx 3,14$)
- Nếu bạn Nam lấy 6 viên bi hình cầu giống hệt nhau, đồng chất, có cùng thể tích, có cùng bán kính 2cm thả vào ly nước thì nước có bị trào ra ngoài ly không? Vì sao? (Giả sử độ dày của ly là không đáng kể)

Bài 37. Cho đường tròn (O;R), dây MN cố định ($MN < 2R$). Kẻ đường kính AB vuông góc với dây MN tại E. Lấy điểm C thuộc dây MN (C khác M, N, E), BC cắt đường tròn (O) tại điểm K (K khác B)

- Chứng minh AKCE là tứ giác nội tiếp.
- Chứng minh $BM^2 = BC \cdot BK$
- Gọi I là giao điểm của MN và AK, D là giao điểm của AC và IB. Chứng minh D thuộc (O) và DA là tia phân giác của góc KDE.
- Chứng minh tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác MCK nằm trên một đường thẳng cố định khi C chuyển động trên MN.

Bài 38. Cho tam giác ABC có ba góc nhọn ($AB < AC$), nội tiếp đường tròn (O). Tiếp tuyến tại điểm A của đường tròn (O) cắt đường thẳng BC tại điểm S. Gọi I là chân đường vuông góc kẻ từ điểm O đến đường thẳng BC.

- Chứng minh tứ giác SAOI là tứ giác nội tiếp.
- Gọi H và D lần lượt là chân các đường vuông góc kẻ từ điểm A đến các đường thẳng SC. Chứng minh $\widehat{OAH} = \widehat{IAD}$.
- Vẽ đường cao CE của tam giác ABC. Gọi Q là trung điểm của đoạn thẳng BE. Đường thẳng QD cắt đường thẳng AH tại điểm K. Chứng minh $BQ \cdot BA = BD \cdot BI$.

Bài 39. Cho tam giác ABC nhọn ($AB < AC$). Vẽ đường tròn tâm O đường kính BC cắt các đường thẳng AB, AC lần lượt tại M và N. Gọi H là giao điểm của BN và CM.

- Chứng minh tứ giác AMHN nội tiếp.



b) Chứng minh $MAMB = MH.MC$.

c) Gọi D là trung điểm của đoạn thẳng MN. Gọi E là giao điểm của đường thẳng MN và tiếp tuyến của (O) tại điểm C. Qua C kẻ đường thẳng song song với BN, cắt AB tại K. Chứng minh $NDC = EOC$ và ba điểm O, E, K thẳng hàng.

Bài 40. Cho đường tròn (O;R) và một điểm S nằm ngoài đường tròn. Từ điểm S vẽ hai tiếp tuyến SA, SB với (O) (A, B là các tiếp điểm)

a) Chứng minh OASB là tứ giác nội tiếp.

b) Kẻ đường kính BD của (O). Đường thẳng SD cắt (O) tại C (C khác D). Chứng minh $SA.SB = SC.SD$.

c) Gọi I là giao điểm của hai đoạn thẳng SO và AB. Tia CI cắt đường tròn (O) tại điểm thứ hai là M. Chứng minh $\Delta SCI \sim \Delta SOD$ và ba điểm A, O, M thẳng hàng.

Bài 41. Cho đường tròn (O) và một dây BC cố định khác đường kính. Lấy điểm A là điểm bất kì trên cung lớn BC sao cho tam giác ABC nhọn và $AB < AC$. Kẻ các đường cao AE, CF của ΔABC và đường kính AD của (O). Gọi N là hình chiếu vuông góc của C trên AD.

a) Chứng minh 4 điểm A, E, N, C cùng thuộc một đường tròn và $EN \parallel BD$

b) Tia phân giác của góc BAC cắt BC tại P và cắt (O) tại điểm thứ hai là Q. Chứng minh $AB.AC = AP.AQ$

c) Chứng minh khi điểm A di động trên cung lớn BC và thỏa mãn điều kiện đề bài thì đường thẳng NF luôn đi qua một điểm cố định.

Bài 42. Cho tam giác ABC ($AB > AC$) nội tiếp (O). Gọi M là trung điểm của BC. Hai điểm E và F lần lượt là chân đường vuông góc kẻ từ M đến AB, AC.

a) Chứng minh AEMF là tứ giác nội tiếp.

b) Đường thẳng AM cắt (O) tại điểm thứ hai là K. Chứng minh $\widehat{KBC} = \widehat{MEF}$ và $BC.ME = EF.BK$

c) Đường thẳng AO cắt BC tại D. Gọi S là trung điểm của EF. Chứng minh $AD \parallel SM$.

Bài 43. Cho đường tròn (O;R), đường kính AB và CD vuông góc với nhau. Điểm M di động trên cung nhỏ BC. Gọi N, E lần lượt là giao điểm của AM với CD, CB. Tia CM cắt AB tại S, MD cắt AB tại F. Kẻ CH vuông góc với AM tại H.

a) Chứng minh A, C, H, O cùng thuộc một đường tròn

b) Chứng minh $SA.SB = SO.SF$

c) Chứng minh $OH \parallel DM$ và OH là tia phân giác của góc COM.

d) Chứng minh diện tích tứ giác ANFD không phụ thuộc vào vị trí điểm M di động trên cung nhỏ BC.



3. MÔN TIẾNG ANH

A. REVISION CONTENT

I. Topics. from Unit 1 to Unit 10, Unit 1. Local community, Unit 2. City life, Unit 3. Healthy living for teens, Unit 4. Remembering the past, Unit 5. Our experiences, Unit 6. Vietnamese lifestyle. then and now, Unit 7. Natural wonders of the world, Unit 8. Tourism, Unit 9. World Englishes, Unit 10. Planet Earth

II. Vocabulary. nouns, verbs, adjectives, adverbs, etc. related to the above topics.

III. Pronunciation. some sounds that students have learnt in those units and other sounds, word stress in two-syllable, three-syllable, four-syllable words and more than four-syllable words)

IV. Grammar

- Question words before to-infinitives
- Phrasal verbs
- Comparison of adjectives and adverbs and double comparatives
- Modal verbs in first conditional sentences
- Complex sentences
- Reported speech (Yes/No questions, Wh/H questions, statements)
- Relative pronouns, relative clauses (defining and non-defining relative clauses)
- First conditional sentences
- Simple, compound and complex sentences
- Tenses (past continuous, past simple, present simple, present continuous, future simple ...)
- Wish sentences
- Articles
- Prepositions
- Verb form (V-ing, to infinitive, bare infinitive)
- Modal verbs (can, could, will, should ...)
- Quantifiers
- Possessive pronouns

V. Language skills

1. Reading. Reading for general and specific information about topics that students have learnt in those units and other topics.

2. Writing. Rewrite sentences without changing their meanings, using the given cues to make sentences.

3. Listening. listening for general and specific information about topics that students have learnt in those units and other topics.

4. Speaking. speaking about topics they have learnt in those units.

B. PRACTICE

I. Find the word which has a different sound in the part underlined.

1. A. yogurt B. everyday C. friendly D. sympathy



2. A. <u>o</u> utside	B. acc <u>o</u> unt	C. <u>c</u> ountry	D. <u>c</u> ouncil
3. A. <u>t</u> his	B. <u>th</u> ere	C. brea <u>th</u> e	D. brea <u>th</u>
4. A. <u>n</u> otebook	B. <u>h</u> oping	C. <u>c</u> ock	D. <u>p</u> otato
5. A. <u>s</u> hoot	B. <u>m</u> ood	C. <u>p</u> oor	D. <u>s</u> mooth
6. A. <u>s</u> eat	B. <u>h</u> eamy	C. <u>r</u> eamon	D. <u>n</u> eat
7. A. <u>s</u> upposed	B. <u>r</u> educed	C. <u>e</u> ncouraged	D. <u>d</u> issolved
8. A. <u>m</u> aximum	B. <u>c</u> ategory	C. <u>d</u> ictation	D. <u>b</u> attery
9. A. <u>p</u> lanet	B. <u>l</u> andform	C. <u>f</u> lora	D. <u>n</u> atural
10. A. <u>l</u> iquid	B. <u>l</u> iving	C. <u>h</u> abitat	D. <u>c</u> limate
11. A. <u>a</u> luminum	B. <u>l</u> aptop	C. <u>t</u> ablet	D. <u>c</u> ase
12. A. <u>e</u> lectronic	B. <u>c</u> opper	C. <u>c</u> amcorder	D. <u>p</u> rivacy
13. A. <u>r</u> elaxation	B. <u>a</u> ssemble	C. <u>s</u> elf-portrait	D. <u>f</u> lexibility
14. A. <u>d</u> urable	B. <u>s</u> uck	C. <u>u</u> nwanted	D. <u>r</u> ubber
15. A. <u>c</u> redit	B. <u>d</u> elicious	C. <u>r</u> eligion	D. <u>d</u> evelop

II. Choose the word which has a different stress pattern from the others.

1. A. cover	B. observe	C. protect	D. persuade
2. A. flora	B. mankind	C. forest	D. livestock
3. A. zebra	B. penguin	C. giraffe	D. leopard
4. A. essential	B. important	C. specific	D. average
5. A. pollution	B. awareness	C. organize	D. consider
6. A. rubber	B. printer	C. support	D. building
7. A. dimension	B. popular	C. material	D. robotic
8. A. effective	B. directly	C. document	D. connection
9. A. electronic	B. entertainment	C. education	D. technology
10. A. security	B. fermentation	C. ecology	D. extremely
11. A. silence	B. decide	C. nation	D. vacant
12. A. evidence	B. charity	C. hospital	D. allowance
13. A. application	B. economy	C. photography	D. apology
14. A. genuine	B. kangaroo	C. confidence	D. fortunate
15. A. enough	B. early	C. entrance	D. engine

III. Choose the correct option A, B, C or D to complete the sentences.

1. Oceans and lakes are examples of places where we find _____.
A. liquid water B. forest habitat C. Solar System D. ecological balance
2. Many national parks are established to conserve the Earth's unique _____.
A. food chain B. flora and fauna C. water bodies D. outer space
3. _____, such as oceans and rivers, cover much of the Earth's surface.
A. Polar habitats B. Nature reserves C. Water bodies D. Flora and fauna
4. The _____ shows how living things depend on each other for food.
A. habitat loss B. global warming C. liquid water D. food chain
5. Islands are _____ surrounded by water, often found in oceans or lakes.
A. landforms B. forests C. water bodies D. poles



6. Michael Levin, _____ is an American developmental and synthetic biologist, works at Tufts University.
A. who B. whose C. which D. when
7. The Atlantic Ocean, _____ name means "Sea of Atlas", separates Europe and America.
A. who B. whose C. that D. which
8. Asia, is the largest continent, _____ is home to diverse cultures and traditions.
A. where B. who C. which D. whose
9. _____ is a flexible material which people use to make tires, erasers, and waterproof items.
A. Copper B. Rubber C. Paper D. Plastic
10. We recycled the _____ boxes after moving into our new house.
A. cardboard B. rubber C. steel D. copper
11. _____ is a strong and durable alloy made primarily from iron and carbon.
A. Cardboard B. Paper C. Plastic D. Steel
12. The electrical wires in the house are made of _____.
A. copper B. rubber C. paper D. plastic
13. I _____ you to compare prices and features before buying a new smart TV.
A. suggest B. recommend C. advise D. tell
14. I wish I _____ a chance to meet BTS - a famous music band next year.
A. can have B. have C. have had D. would have
15. My uncle _____ his car when it started to rain.
A. was washing B. has washed C. washes D. washed
16. The Earth is part of the solar _____, which includes the Sun and all the planets.
A. galaxy B. system C. universe D. atmosphere
17. Many experts recommend we _____ noise-canceling headphones for a more immersive audio experience.
A. used B. should use C. may use D. to use
18. _____ it was raining heavily, we decided to stay indoors.
A. Because B. Although C. If D. Before
19. The rain was _____ heavy that the streets quickly flooded.
A. such B. so C. very D. much
20. Scientists warn that _____ is causing extreme weather changes and rising sea levels.
A. food chain B. climate change C. tropical forest D. liquid water
21. A. I recently discovered this new hiking trail nearby. The scenery is stunning, and it's a great way to connect with nature. Would you be interested in joining me for a hike?
B. _____
A. Of course! I'll not be happy to go there. B. Yes, I'll go hiking another time.
C. Great. Let's go for a hike together. D. I'm not sure. It would be interesting.
22. A. I really hope I will do well in tomorrow's maths test. B. _____
A. I have faith in you! Good luck on the test!



- B. No, I can do it successfully. Cheer up!
C. Certainly. I think you'll manage to do it better next time.
D. You're great. Believe in yourself and you will pass the exam.
23. I can't help _____ if what I'm learning to do will have any bearing on the world outside.
A. to wonder B. wonder C. wondering D. be wondered
24. Climate change poses a significant threat to _____ balance.
A. ecology B. ecologist C. ecological D. ecologically
25. Italy has a total of 24 _____. The most popular is the Belluno Dolomites National Park in the Southern Alps.
A. water bodies B. nature reserves C. polar habitats D. landforms
26. Jane is _____ student in my class. Everyone admires her.
A. good B. the well C. the best D. best
27. You have to keep the ticket until you _____ the train.
A. look after B. go out C. get off D. turn on
28. We will have no fresh water to use if we _____ the water.
A. will pollute B. pollute C. polluted D. had polluted
29. Don't let children _____ in the kitchen.
A. to play B. played C. playing D. play
30. We _____ wear helmets in order to keep the traffic law and protect ourselves.
A. need B. should C. can D. must
31. The earthquake last night _____ a lot of houses and transportation.
A. created B. made C. destroyed D. protected
32. Nam. "I don't like watching violent films." - Nga. "_____"
A. So do I. B. I do, too. C. I do, either. D. Neither do I.
33. _____ his old age, my grandfather still goes jogging every morning.
A. Although B. Because of C. In spite of D. Despite of
34. Would you like to _____ the games?
A. take part in B. take off C. take down D. take in
35. It is important for us _____ this English course.
A. took B. to take C. take D. taking

IV. Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

1. What has Tim booked for himself and Ben?

- A. Concert tickets B. Sports game tickets
C. Movie tickets D. Theater tickets





2.Look at the signs. Choose the best answer for the question. A. Leaning against the wall is possible. B. This is not a leaning wall. C. Do not lean against the wall. D. Don't stand near the wall because it's leaning.	
3. What are the things that Mom asked her kid to pick up? A. Eggs, bread, and milk B. Eggs and milk C. Bread and milk D. Eggs and bread	"Hey kiddo, don't forget to pick up some eggs and bread on your way back from school. And please be back before 4 pm. Love you, Mom."
4.Look at the signs. Choose the best answer for the question. A. Ms. Georgia will repair her room on Friday. B. There is a new location for Ms. Georgia's class. C. Ms. Georgia's class will be on a different day. D. Ms. Georgia isn't coming to school until Friday.	"Learn to sew with Ms. Georgia" Room 3.1 is closed for repairs. Lessons in Room 4.1 until Friday.
5.Look at the signs. Choose the best answer for the question. A. You should leave any rubbish in the picnic area. B. You must clean the picnic area before you go home. C. You can go home with all of the rubbish from the picnic area. D. If you find rubbish in the picnic area, you should clean it.	KEEP PICNIC AREA CLEAN. TAKE YOUR RUBBISH HOME WITH YOU.
6. What are students asked to do after using the kitchen? A. Leave everything as it is B. Wash up and put things away C. Deep clean the entire kitchen D. Call the cleaners	STUDENTS! Cleaners are here every Friday, but please wash up and put things away after you've used the kitchen. Thank you!
7.Look at the signs. Choose the best answer for the question. A. You cannot set off fireworks here. B. It's dangerous to set off fireworks here. C. You should be careful when playing with fireworks. D. Fireworks aren't produced here.	



8. Look at the signs. Choose the best answer for question.

- A. All visitors can enter the place through the site office.
- B. Guests are reported to visit the site office.
- C. Anyone who visits must go to the site office and check in.
- D. The site office is for everyone to make a report.

NOTICE

**All visitors
MUST report
to site office.**

9. What is the unique feature of the sports smartv

- A. It can connect to your laptop.
- B. It can last up to 2 years without charging.
- C. It has a built-in camera.
- D. It is perfect for any sport.



Looking for a smartwatch that can keep up with your active lifestyle? Our sports smartwatch is perfect for any sport, and connects to your phone via our user-friendly app. With a bright display and a battery that lasts up to 2 weeks, you won't have to worry about missing a beat during your workouts.

10. What alternative does Missie suggest if Tess can't lend her laptop?

- A. Going to an internet café.
- B. Using a desktop computer.
- C. Finding someone else who can lend a laptop.
- D. Asking Tess to help with her work.



IV. Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

1. Welcome to the International Cultural Festival in Hanoi!

Date. 5th March 2025

Location. Hanoi Cultural Center

Experience a vibrant celebration of global cultures.

- ♦ Enjoy traditional dances from around (1) _____ world.
- ♦ Taste (2) _____ cuisines from different countries.
- ♦ Engage (3) _____ interactive cultural workshops.
- ♦ Shop for (4) _____ crafts and souvenirs.
- ♦ Fun activities for the whole family.

Don't miss this exciting event showcasing diversity and unity!

- | | | | |
|------------------|---------------|------------|-------------|
| 1. A. an | B. the | C. Ø | D. a |
| 2. A. disgusting | B. delicious | C. rude | D. stunning |
| 3. A. in | B. by | C. for | D. on |
| 4. A. skillful | B. affordable | C. strange | D. unique |



2. ANNOUNCEMENT OF TET EXPERIENCING FESTIVAL

The club would like to announce.

All students (1) _____ be present at 7.30 on January 30.

Each class is to prepare materials for cooking (2) _____ foods at The Tet. (3) _____ the cooking typical foods on this occasion lasts 5 hours.

(4) _____ class is to nominate one student to take part in the "King and Queen of Folk Dancing" event.

If you have any questions, please contact your head teacher and class monitor.

- | | | | |
|-----------------|----------------|------------------|----------------|
| 1. A. must | B. should | C. may | D. can |
| 2. A. tradition | B. traditional | C. traditionally | D. traditioner |
| 3. A. Making | B. Preparing | C. Doing | D. Serving |
| 4. A. Each | B. Some | C. A | D. Much |

3. CALL FOR VOLUNTEERS

Are you free for the next summer holiday? Are you fond (1) _____ helping the disadvantaged children and exploring cultures in the mountainous areas?

Apply to The Green Summer Campaign of ABC Community Club. We call for volunteers for summer activities for the community.

* Enthusiasm and (2) _____ good health needed

* No payment

* Training and full instructions (3) _____ doing tasks

Contact us at the phone number. 0979069787

Visit our website for further (4) _____.

- | | | | |
|---------------------|----------------|----------------|-----------|
| 1. A. of | B. with | C. for | D. to |
| 2. A. Ø | B. a | C. an | D. the |
| 3. A. after | B. before | C. during | D. when |
| 4. A. informatively | B. information | C. informative | D. inform |

4. Announcement of Autumn Break

Dear Parents,

Please note that school will be closed (1) _____ Monday 23rd October to Sunday 29th October for the Mid Term Autumn (2) _____.

Students should (3) _____ to school on Monday 30th October, 2023.

If you have (4) _____ questions, please contact us at 0227.222.468.

Best regards.

- | | | | |
|--------------|---------------|---------|-----------|
| 1. A. on | B. from | C. in | D. during |
| 2. A. break | B. relaxation | C. rest | D. end |
| 3. A. return | B. come | C. go | D. arrive |
| 4. A. some | B. a | C. any | D. many |



VI. Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

Polar habitats cover the top and bottom of planet Earth at the North and South Poles. The North Pole is surrounded by the Arctic Ocean. There isn't any land here, just a group of continually shifting ice sheets. Parts of Canada and Greenland are near the North Pole. The South Pole is located in Antarctica. This area has land, but it's completely covered with a layer of ice that's almost 3 miles thick.

The polar regions have two seasons. summer and winter. In the summer, the sun shines 24 hours a day, but it never gets high enough above the **horizon** to warm things up, so even summers are pretty cold. It's dark all winter because the sun doesn't rise during those months of the year. Fierce continuous winds make it feel even colder.

It's much too cold and dry for trees to grow in most areas of the Arctic, and there is no room for their roots, because just under the surface of the ground there is always a layer of ice, called permafrost. You won't find trees in Antarctica, but some types of small shrubs, lichens, mosses, and algae are able to grow in the **harsh** climate.

Polar bears and arctic foxes are adapted to the extreme weather of the Arctic region. Walruses and humpback whales live in the Arctic Ocean. Several kinds of penguins, including the emperor penguin, live in Antarctica, and so do walruses and narwhals.

1. What is the main idea of the passage?

- A. Polar bears and penguins are well-adapted to their environments.
- B. The North and South Poles have distinct geographical features.
- C. The Arctic and Antarctic regions have unique and harsh climates.
- D. Permafrost prevents tree growth in the Arctic.

2. Why can't trees grow in the Arctic?

- A. Because the permafrost prevents the roots from growing
- B. Because the sun doesn't rise most of the time.
- C. Because shrubs and lichens grow instead of trees
- D. Because the winds make the weather even colder

3. What animals can be found in both the North and South Poles?

- A. Polar bears
- B. Emperor penguins
- C. Humpback whales
- D. Walruses

4. Which of the following sentences is NOT TRUE about the polar habitats?

- A. There is land covered with ice in the South Pole
- B. There are other types of penguins besides the emperor penguins in the South Pole
- C. The polar habitats have four seasons just like other parts of the world
- D. It's cold and dry in most areas of the Arctic.

5. The word "horizon**" is CLOSEST in meaning to ____.**

- A. sea level
- B. skyline
- C. ice sheet
- D. the Earth

6. The word "harsh**" is OPPOSITE in meaning to ____.**

- A. severe
- B. hard
- C. difficult
- D. comfortable

VII. Read the passage and decide which answer A, B, C or D best fits each space.



Planet Earth is our home, a beautiful and diverse place. It is the third planet from the Sun and the only planet known to (1) _____ life. Earth is covered mostly in water, with vast oceans that is full of marine life. It also has majestic mountains, lush forests, and expansive deserts.

The Earth has a (2) _____ of climates and ecosystems, from the freezing cold of the polar regions to the scorching heat of the equator. It is (3) _____ to millions of species, including plants, animals, and humans.

We rely on Earth for everything we need. air to breathe, water to drink, and land to grow our food. It is important to take care of our planet (4) _____ reducing waste, recycling, and conserving energy.

However, Earth faces many challenges, such as pollution, deforestation, and climate change. It is crucial for us to work (5) _____ to protect our planet for future generations. Let's appreciate the beauty of Earth and strive to be responsible stewards of this precious home we all share.

- | | | | |
|---------------|----------------|-------------|---------------|
| 1. A. offer | B. support | C. provide | D. create |
| 2. A. variety | B. various | C. vary | D. variant |
| 3. A. area | B. house | C. place | D. home |
| 4. A. for | B. with | C. by | D. in |
| 5. A. others | B. one another | C. together | D. each other |

VIII. Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 4.

1. Media plays a crucial role in our daily lives by providing information and entertainment. Television, for example, _____ (1). People can watch news, movies, and educational programs from the comfort of their homes. Another important medium is radio. Radio remains popular _____ (2). It is especially useful in cars and for those who enjoy listening to music and talk shows. Newspapers and magazines offer another form of communication. _____ (3). They provide in-depth articles and allow readers to learn about various topics. Lastly, the internet is the fastest-growing medium. _____ (4). It provides instant access to news, social networks, and a vast amount of information.

- A. offers a variety of programs for different audiences
- B. It allows users to find information quickly and communicate in real time
- C. because it can be listened to anywhere
- D. These publications give detailed reports and cover a wide range of subjects

2. Nowadays, people are becoming more aware that wildlife around the world is in danger. Many animal species are threatened _____ (1). Some animals are hunted for their fur or other valuable body parts. Certain birds, such as parrots, _____ (2). Additionally, _____ (3) —forests and natural spaces are being cleared for farming, housing, and industry, leaving many species without a place to live. Moreover, the use of powerful chemicals in agriculture pollutes the environment and harms wildlife. _____ (4).



- A. are caught alive and sold as pets
- B. habitat loss is a major issue
- C. and could easily become extinct if we do not make an effort to protect them.
- D. If we do not take action, even humans may suffer the consequences in the future.

IX. Choose the letter A, B, C, D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

1. I wanted to go to the party, but I had to stay home and finish my assignment.

- A. Though I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
- B. Because I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
- C. When I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
- D. Though I wanted to go to the party, but I had to stay home and finish my assignment.

2. He is very young; he can't play that computer game.

- A. He is such young that he can't play that computer game.
- B. He is so a young that he can't play that computer game.
- C. He is so young that he can play that computer game.
- D. He is so young that he can't play that computer game.

3. Venus is the second planet from the Sun; it is the hottest and brightest planet in the Solar System.

- A. Venus, is the second planet from the Sun, is the hottest and brightest planet in the Solar System.
- B. Venus which is the second planet from the Sun, is the hottest and brightest planet in the Solar System.
- C. Venus, which is the second planet from the Sun, is the hottest and brightest planet in the Solar System.
- D. Venus, which is the second planet from the Sun, the hottest and brightest planet in the Solar System.

4. “Are you going to buy a new e-reader next month?”

- A. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month.
- B. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month?
- C. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader next month
- D. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader the following month.

5. This high-end tablet was too expensive for me to buy.

- A. I didn't have enough money to buy this high-end tablet.
- B. I didn't have enough money for buying this high-end tablet
- C. I have too much money to buy this high-end tablet.
- D. I have too many money to buy this high-end tablet.

6. “You should buy devices from popular stores to ensure the quality.”

- A. Experts recommend me should buy devices from popular stores to ensure the quality
- B. Experts recommend buying devices from popular stores to ensure the quality
- C. Experts recommend to buy devices from popular stores to ensure the quality



D. Experts recommend you buying devices from popular stores to ensure the quality

7. What a shame! My laptop doesn't have enough storage space for my files.

- A. I wish my laptop has more storage space for my files.
- B. I wish my laptop had more storage space for my files.
- C. I wish that my laptop will have enough storage space for my files.
- D. I wish my laptop didn't have enough storage space for my files.

8. He was capable of doing all the tasks by himself.

- A. He managed to do all the tasks by himself.
- B. He has no ability to do all the tasks by himself.
- C. He needs someone to do all the tasks with him.
- D. He cannot do all the tasks by himself.

X. Choose the letter A, B, C, or D to indicate the sentence which is the most correct.

1. Deforestation / happen / when / people / cut / trees / clear land / and / make space / something else.

- A. Deforestation happen people cut down trees to clear land and make space for something else.
- B. Deforestation happen when people cut down trees to clear land and make space with something else.
- C. Deforestation happen people cut down trees to clear land and make space something else.
- D. Deforestation happens when people cut down trees to clear land and make space for something else.

2. Flora / fauna / refer / the collection / all plants / and animals / which live / particular region.

- A. Flora and fauna refer the collection of all plants and animals which live in a particular region.
- B. Flora and fauna refer to the collection of all plants and animals which live in a particular region.
- C. Flora and fauna refers to the collection all plants and animals which live in a particular region.
- D. Flora and fauna refer to the collection of all plants and animals which lives in particular region.

3. Let / stay / home / today / since / it / so cold / windy / outside.

- A. Let's stay home today since it so cold and windy outside.
- B. Let's stay home today since it is so cold and windy outside.
- C. Let stay home today since it is so cold and windy outside.
- D. Let stay home today since it is so cold windy outside.

4. Aluminium/light/strong/durable material/which/people use/make/a lot/things.

- A. Aluminium is a light, strong and durable material which people use make a lot things.
- B. Aluminium is a light, strong, durable material which people use to make lot of things.
- C. Aluminium a light, strong and durable material which people use to make a lot things.
- D. Aluminium is a light, strong and durable material which people use to make a lot of things.



5. renewable energy/ gain/ popularity/ fossil fuels/ still/ dominate/ global energy use.

A. Renewable energy is gaining popularity because fossil fuels still dominate global energy use.

B. When renewable energy is gaining popularity, fossil fuels will dominate global energy use.

C. Renewable energy will gain popularity if fossil fuels still dominate global energy use.

D. Although renewable energy is gaining popularity, fossil fuels still dominate global energy use.

6. So far/ three companies/ deny/ application/ the position/ software developer.

A. So far three companies denied my application for the position as software developer.

B. So far three companies denied my application to the position of software developer.

C. So far three companies have denied my application for the position of software developer.

D. So far three companies have denied my application to the position as software developer.

7. Minh/ couldn't enter/ conference hall/ he forgot/ student card.

A. Minh couldn't enter the conference hall because he forgot his student card

B. Minh couldn't enter the conference hall because of he forgot this student card.

C. Minh couldn't enter the conference hall due to he forgot student card.

D. Minh couldn't enter the conference hall although he forgot his student card.

8. guard/ not permit/ enter/ cave/ without/ tour guide/.

A. A guard does not permit you to enter the cave without a tour guide.

B. The guard does not permit you enter the cave without a tour guide.

C. The guard did not permit you entering the cave without a tour guide.

D. The guard will not permit you to enter the cave without a tour guide.

ĐỀ THAM KHẢO

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. sustain B. maintain C. certain D. mermaid

Question 2. A. function B. tradition C. production D. suggestion

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. achieve B. visit C. contain D. occur

Question 4. A. interviewee B. vocational C. technology D. appreciate

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. The planet Neptune is about 30 times as far from the Sun _____.



A. as Earth is B. more than Earth C. than is Earth D. as that of Earth

Question 6. _____ her teacher said that she had to study more, she took the SAT (Scholastic Aptitude Test).

A. Despite B. Even though C. Therefore D. So that

Question 7. Don't worry. I'll try to finish this work _____.

A. success B. successful C. successively D. successfully

Question 8. How close parents are to their children _____ a strong influence on the character of the children.

A. gets B. has C. emphasizes D. affects

Question 9. My brother received an iPhone as a _____ on his birthday.

A. present B. money C. reward D. bonus

Question 10. Her son has died in an accident. It will take her a long time to _____ this Shock.

A. comedown B. turn into C. get over D. get in

Question 11. I decided to go to the library as soon as I _____.

A. finish what I am doing B. finished what I did
C. would finish what I did D. finished what I was doing

Question 12. - Shop keeper. "_____ do you want?" - Customer. "Medium".

A. What colour B. How much C. Which size D. Whose shoes

Read the following notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

SUPPORT PEOPLE IN FLOODED AREAS

♦ Announcer. the monitor (13) _____ class 10G
♦ Event. (14) _____ musical performance of class 10G to raise money for people in (15) _____ areas

♦ Place. school meeting hall
♦ Time. 7.30 p.m, Thursday 4th November
♦ Ticket (16) _____. 20,000 VND

Question 13. A. on B. at C. of D. for

Question 14. A. Ø B. the C. an D. a

Question 15. A. flooding B. floods C. flood D. flooded

Question 16. A. price B. cost C. pay D. expense

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.*

In many communities, small local businesses play an important role. They provide goods and services that are unique to the area and often offer more personalized customer service. Local shops, markets, and restaurants are great places to find fresh produce, handmade crafts, or specialty items that you might not find in big stores. _____

a. It also creates jobs for local people, which strengthens the local economy.



- b. Supporting these businesses helps the community in many ways.
c. When you buy locally, the money stays in the community, helping it grow.
A. a-b-c B. a-c-b C. c-a-b D. b-c-a

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. Big stores are different from local shops, markets, and restaurants in many ways.
B. By shopping locally, we can make a big difference in our community's future.
C. Lastly, the local economy wholly depends on the development of small businesses.
D. Supporting these local businesses helps the neighbourhood of the community.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

Everyone knows that having a good lifestyle is important for our health and happiness. One key part of a healthy lifestyle is eating nutritious foods. If we (19) _____ fruits, vegetables, and whole grains in our meals, we will feel better. Drinking plenty of water also helps us stay hydrated. Regular exercise (20) _____, so if we can do the activities we enjoy, like walking or playing sports, we will stay active. Getting enough sleep will be (21) _____; if we sleep for about 7 to 8 hours each night, our bodies will recover, and our minds will stay (22) _____. Spending a happy time with family and friends every day will improve our (23) _____ and reduce stress. Lastly, if we take time to relax and do things we love, (24) _____ reading or listening to music, we will feel balanced and lead happier, healthier lives.

Question 19. A. exclude B. include C. preserve D. reduce

Question 20. A. keep us fit and strong B. keep us fit but strong
 C. keep fit and strong us D. keep us fit or strong

Question 21. A. other important factors B. another factor important
 C. another important factor D. important another factor

Question 22. A. clean B. stylish C. free D. clear

Question 23. A. mood B. situation C. condition D. atmosphere

Question 24. A. alike B. liking C. like D. likely

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. Because of his hard work, he made a success of his business.

- A. Because his work was hard, he made a success of his business.
B. He was successful in his business as he worked very hard.
C. His business was successful though he worked very hard.
D. Because he made a success of his business, he worked hard.

Question 26. She said to me. "Do you like Japanese food?"

- A. She wanted me to like Japanese food.
B. She told me she liked Japanese food.
C. She asked me if she liked Japanese food.
D. She asked me whether I liked Japanese food.



Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. wish / have / enough / money / can spend / holiday / United Kingdom

- A. I wish I have enough money and I could spend my holiday in the United Kingdom.
- B. I wish I had enough money to be spending my holiday in the United Kingdom.
- C. I wish I had enough money so I can spend my holiday in the United Kingdom.
- D. I wish I had enough money so that I could spend my holiday in the United Kingdom.

Question 28. be / kind / you / invite / us / dinner / Saturday.

- A. It was kind for you to invite us to have dinner this Saturday.
- B. It is very kind of you to invite us having dinner last Saturday.
- C. It is very kind of you to invite us to have dinner this Saturday.
- D. You are very kind if you invite us to have dinner on Saturday.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does this sign say?



- A. This car is broken by electricity.
- B. There is no electricity for your cars.
- C. You can charge your electric cars here.
- D. You can't charge your electric cars at home.

Question 30. What does notice say?

The Science Club is open from 2 p.m. to 5 p.m. to students with membership cards.

- A. You can get your membership cards from 2 p.m. to 5 p.m.
- B. Only members can visit the Science Club from 2 p.m. to 5 p.m.
- C. All students can visit the Science Club from 2 p.m. to 5 p.m.
- D. Membership cards are not for all students.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Our planet is home to an astounding diversity of animal species, each possessing unique characteristics and adaptations that enable them to thrive in their environments. From the towering giraffes of the African savanna to the polar bears of the Arctic, the animal kingdom captivates our imaginations and inspires our sense of wonder.

Beyond their beauty, animals play a crucial role in maintaining the delicate balance of our ecosystems. They serve as pollinators, decomposers, and predators, contributing to the overall health and resilience of the natural world. Additionally, many species serve as indicators of environmental health, alerting us to the impacts of human activities on their habitats.



Unfortunately, a **significant** number of animal species face threats such as habitat loss, poaching, and the effects of climate change. As stewards of the Earth, it is our responsibility to protect and conserve these magnificent creatures for future generations. This can be achieved through a complex approach, including supporting conservation efforts, adopting sustainable practices, and raising awareness about the plight of endangered species.

By **fostering** a deeper appreciation and understanding of the animal kingdom, we can cultivate a sense of respect for the natural world and our interconnectedness with all living beings. From the smallest insects to the largest marine mammals, each animal plays a vital role in the intricate web of life, and their preservation is crucial to the long-term health and flexibility of our planet.

Question 31. What is the significance of the animal kingdom?

- A. It maintains the balance of our ecosystems.
- B. It prevents human activities from destroying the environment.
- C. It possesses unique characteristics and adaptations.
- D. It is used by humans for a diverse number of purposes.

Question 32. What is the OPPOSITE meaning of **significant** in paragraph 3?

- A. small
- B. considerable
- C. simple
- D. unstable

Question 33. What are the threats facing animal species today mentioned in paragraph 3?

- A. Environment destruction and climate change
- B. Habitat loss, poaching, and climate change
- C. Habitat loss and pollution
- D. Climate change and deforestation

Question 34. Which is NOT mentioned as an approach to the conservation of animals?

- A. Supporting conservation efforts
- B. Raising awareness about the plight of endangered species
- C. Appreciating a deeper understanding of the animal kingdom
- D. Adopting sustainable practices

Question 35. The word **fostering** in the last paragraph is CLOSEST in meaning to /.

- A. estimating
- B. proposing
- C. encouraging
- D. permitting

Question 36. What is probably the best title for the passage?

- A. The Diversity of Animal Species on Earth
- B. The Impact of Human Activities on Animals
- C. The Role of Animals in People's Life
- D. The Remarkable World of Animals

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

Filmmaking is the process of creating movies. It involves many steps, from writing the script to filming and editing the final product. First, a script is written, which tells the story and includes dialogue for the actors. (37) _____. This includes choosing locations, casting actors, and deciding on costumes. During filming, the director guides the actors and



crew to bring the story to life. (38) _____ to record dialogue and music. After filming, the editing process begins. Editors cut and arrange the footage to create a smooth and exciting story. (39) _____. Filmmaking is a teamwork effort that requires creativity and attention to detail. Many people work together, (40) _____. In the end, a film can entertain, inform, or inspire audiences around the world, making filmmaking a powerful form of art.

- A. After the script, the filmmakers plan how to shoot the film.
- B. including directors, producers, writers, and actors
- C. They use cameras to capture the scenes and sound equipment
- D. They also add special effects and music to enhance the film.

Question 37. _____ Question 38. _____ Question 39. _____ Question 40. _____



4. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 13. Năng lượng của dòng điện và công suất điện

Bài 33. Sơ lược về hóa học vỏ Trái Đất và khai thác tài nguyên từ vỏ Trái đất.

Bài 34. Khai thác đá vôi. Công nghiệp Silicate.

Bài 35. Khai thác nhiên liệu hóa thạch. Nguồn carbon. Chu trình carbon và sự ấm lên toàn cầu.

Bài tập. Các bài tập 33.1 đến 33.10 ; 34.1 đến 34.8 và 35.1 đến 35.10 trong Sách bài tập.

Bài 46. Đột biến Nhiễm sắc thể

II. ĐỀ MINH HỌA

MẠCH KIẾN THỨC. NĂNG LƯỢNG VÀ CUỘC SỐNG

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án

Câu 1. Điện năng là.

- A. Năng lượng điện trở
- B. Năng lượng điện thế
- C. Năng lượng dòng điện
- D. Năng lượng hiệu điện thế

Câu 2. Chọn phát biểu đúng về sự chuyển hóa năng lượng trong các dụng cụ dưới đây?

- A. Đèn LED. quang năng biến đổi thành nhiệt năng
- B. Nồi cơm điện. Nhiệt năng biến đổi thành điện năng
- C. Quạt điện. Điện năng biến đổi thành cơ năng và nhiệt năng
- D. Máy bơm nước. Cơ năng biến đổi thành điện năng và nhiệt năng

Câu 3. Đơn vị nào dưới đây không phải là đơn vị của điện năng?

- A. Jun (J)
- B. Niuton (N)
- C. Kiloat giờ (kWh)
- D. Số đếm của công tơ điện

Câu 4. Điện năng là

- A. năng lượng điện trở.
- B. năng lượng điện thế.
- C. năng lượng dòng điện.
- D. năng lượng hiệu điện thế.

Câu 5. Điện năng được đo bằng

- A. vôn kế.
- B. công tơ điện.
- C. ampe kế.
- D. tĩnh điện kế.

Câu 6. Công suất tiêu thụ được đo bằng đơn vị

- A. jun (J).
- B. oát (W).
- C. niuton (N).
- D. culông (C).

Câu 7. Điện năng biến đổi hoàn toàn thành nhiệt năng ở

- A. bóng đèn dây tóc.
- B. quạt điện.
- C. ấm điện.
- D. acquy đang được nạp điện.

Câu 8. Công suất tỏa nhiệt ở điện trở này **không thể** tính theo bằng công thức

- A. $P = I^2 R$.
- B. $P = UI$.
- C. $P = UI^2$.
- D. $P = \frac{U^2}{R}$.

Câu 9. Số đếm công tơ điện ở gia đình cho biết.

- A. Thời gian sử dụng điện của gia đình.
- B. Công suất điện mà gia đình sử dụng
- C. Điện năng mà gia đình sử dụng.
- D. Số dụng cụ và thiết bị đang được sử dụng.

Câu 10. Trên nhiều dụng cụ điện trong gia đình thường có ghi 220V và số oát (W). Số oát này có ý nghĩa gì?



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. Công suất tiêu thụ điện của dụng cụ khi nó được sử dụng với những hiệu điện thế nhỏ hơn 220V
- B. Công suất tiêu thụ điện của dụng cụ khi nó được sử dụng với đúng hiệu điện thế 220V
- C. Công mà dòng điện thực hiện trong một phút khi dụng cụ này được sử dụng với đúng hiệu điện thế 220V
- D. Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong một giờ khi nó được sử dụng với đúng hiệu điện thế 220V

Câu 11. Chọn phát biểu đúng về sự chuyển hóa năng lượng trong các dụng cụ dưới đây?

- A. Đèn LED. Quang năng biến đổi thành nhiệt năng.
- B. Nồi cơm điện. Nhiệt năng biến đổi thành điện năng.
- C. Quạt điện. Điện năng biến đổi thành cơ năng và nhiệt năng.
- D. Máy bơm nước. Cơ năng biến đổi thành điện năng và nhiệt năng.

Câu 12. Công suất điện cho biết.

- A. khả năng thực hiện công của dòng điện.
- B. năng lượng của dòng điện.
- C. năng lượng của dòng điện chạy qua một đoạn mạch trong một đơn vị thời gian
- D. mức độ mạnh – yếu của dòng điện.

Câu 13. Cho một đoạn mạch có điện trở không đổi. Nếu hiệu điện thế hai đầu mạch tăng 2 lần thì trong cùng khoảng thời gian năng lượng tiêu thụ của mạch

- A. tăng 4 lần.
- B. tăng 2 lần.
- C. không đổi.
- D. giảm 2 lần.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a, b, c, d thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- A. Dòng điện có mang năng lượng
- B. Khi bóng đèn (220V – 60W) hoạt động bình thường nó sẽ tiêu thụ công suất nhỏ hơn 60W
- C. Điện năng đo bằng công tơ điện
- D. Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín khi có sự biến thiên số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn đó.

Phần III. Câu trả lời ngắn.

Câu 1. Một bàn là được sử dụng đúng với hiệu điện thế định mức là 220V trong 30 phút thì tiêu thụ một lượng điện năng là 1440 kJ. Hãy tính.

- a) Công suất điện của bàn là.
- b) Điện trở của bàn là và dòng điện chạy qua nó khi đó.

Câu 2. Một bếp điện được sử dụng liên tục trong 1,8 giờ ở hiệu điện thế 220V, khi đó số chỉ công tơ điện tăng thêm 2,4 số.

a) Tính điện năng mà bếp điện sử dụng, công suất của bếp điện và cường độ dòng điện chạy qua bếp trong thời gian nói trên.

b) Giả sử 1 số điện có giá là 2000 VNĐ thì số tiền phải trả khi dùng bếp trên mỗi ngày 1,8 giờ trong thời gian 1 tháng (30 ngày) là bao nhiêu?

Câu 3. Trên bếp điện có ghi 220V – 880W

a) Cần dùng bếp ở hiệu điện thế là bao nhiêu để nó hoạt động bình thường? Tính cường độ dòng điện chạy qua bếp khi đó.

b) Tính điện năng mà bếp hoạt động bình thường trong 3 giờ.

c) Khi bếp hoạt động, điện năng được biến đổi thành các dạng năng lượng nào?



Cho. $C=12$; $O=16$; $Na=23$; $Si=28$; $S=32$; $Ca=40$; $Fe=56$

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án

Câu 1. Nguyên tố nào sau đây có thành phần (về khối lượng) lớn nhất trong vỏ Trái Đất?

- A. Silicon B. Aluminium. C. Oxygen. D. Iron.

Câu 2. Oxide nào sau đây có nhiều trong thành phần của cát trắng, thạch anh?

- A. CaO. B. Al_2O_3 . C. SiO_2 . D. Fe_3O_4 .

Câu 3. Trong công nghiệp, đá vôi **không** được khai thác từ nguồn nào sau đây?

- A. Núi đá. B. Nước biển. C. Hàm mỏ. D. Bãi vỏ sò, ốc.

Câu 4. Đá vôi nghiền có ứng dụng nào sau đây?

- A. Dùng để khử chua đất trồng.
B. Dùng làm chất sát khuẩn.
C. Dùng làm chất độn trong sản xuất cao su, chất dẻo.
D. Dùng làm chất tẩy màu.

Câu 5. Sự gia tăng hàm lượng các khí nào sau đây là nguyên nhân chính gây nên hiện tượng ấm lên toàn cầu?

- A. Carbon dioxide và methane. B. Oxygen và nitrogen.
C. Hơi nước và khí hiếm. D. Amonia và hydrogen sulfide.

Câu 6. Nung nóng 1 tấn đá vôi ($CaCO_3$) đến khi phản ứng hoàn toàn thu được vôi sống (CaO) có khối lượng là.

- A. 400 kg. B. 440 kg. C. 500 kg. D. 560 kg.

Câu 7. Nguồn nhiên liệu nào sau đây **không** phải là nhiên liệu hóa thạch?

- A. Củi gỗ. B. Than đá. C. Dầu mỏ. D. Khí thiên nhiên.

Câu 8. Để hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch, người ta **không** thực hiện hoạt động nào sau đây?

- A. Tăng cường đi lại bằng xe bus. B. Thay xe chạy xăng bằng xe chạy dầu.
C. Sử dụng điện gió, điện mặt trời. D. Ưu tiên sử dụng xăng sinh học.

Câu 9. Hiện tượng nào sau đây **không** phải nguồn phát thải khí CO_2 ?

- A. Sự hô hấp của sinh vật. B. Sự đốt cháy xăng dầu.
C. Nạn cháy rừng. D. Sự hòa tan khí vào nước biển.

Câu 10. Đốt cháy hoàn toàn 2 tấn than (chứa 96% carbon về khối lượng, còn lại là các tạp chất trơ) sẽ phát thải bao nhiêu kg khí carbon dioxide?

- A. 7040. B. 3520. C. 1920. D. 960.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a, b, c, d thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Sơ lược về hóa học vỏ Trái Đất và khai thác tài nguyên từ vỏ Trái đất.

- A. Iron là kim loại có thành phần (về khối lượng) lớn nhất trong vỏ trái đất.
B. $CaCO_3$ có nhiều trong thành phần của đá vôi, đá phấn, đá cẩm thạch, dolomite.
C. Dãy núi được tạo thành từ các loại đá dễ dàng tan trong nước.
D. Hàm lượng của nguyên tố Si trong vỏ Trái Đất là 28,2% về khối lượng. Giả thiết 90% Si tồn tại ở dạng silicon dioxide SiO_2 thì hàm lượng SiO_2 trong vỏ Trái Đất là 54,4%.

Câu 2. Khai thác đá vôi. Công nghiệp Silicate. Khai thác nhiên liệu hóa thạch. Nguồn carbon. Chu trình carbon và sự ấm lên toàn cầu.

- A. Thạch anh được dùng để sản xuất thủy tinh chịu nhiệt.



- B. Ngành sản xuất xi măng thải khí CO_2 vào môi trường.
- C. Trái Đất nóng lên sẽ làm tăng tốc độ bay hơi của nước do đó mực nước biển giảm.
- D. Nếu loại bỏ hoàn toàn khí CO_2 trong khí quyển thì sinh vật sẽ không thể tồn tại.

Phần III. Câu trả lời ngắn.

Câu 1. Nung nóng 24 gam một mẫu quặng pyrite chứa 80% FeS_2 về khối lượng (còn lại là tạp chất trơ) chỉ xảy ra phản ứng đốt cháy pyrite thành iron (III) oxide (rắn) và sulfur oxide (khí). Khối lượng chất rắn thu được sau phản ứng làgam.

Câu 2. Từ 106 kg soda (Na_2CO_3) và cát trắng (SiO_2) dư có thể điều chế lượng Na_2SiO_3 có khối lượng tối đa là kilogam.

MẠCH KIẾN THỨC . VẬT SỐNG

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án

Câu 1. Các dạng đột biến cấu trúc của NST được gọi là

- A. Mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn, thêm đoạn.
- B. Mất đoạn, chuyển đoạn, đảo đoạn, thêm đoạn.
- C. Mất đoạn, chuyển đoạn, đảo đoạn, lặp đoạn.
- D. Mất đoạn, chuyển đoạn, đảo đoạn.

Câu 2. Ruồi giấm mắt dẹt mang đột biến dạng nào trên NST giới tính X?

- A. Chuyển đoạn B. Mất đoạn C. Lặp đoạn. D. Đảo đoạn.

Câu 3. Đột biến số lượng NST bao gồm

- A. Lặp đoạn và đảo đoạn NST.
- B. Đột biến dị bội và chuyển đoạn NST.
- C. Đột biến đa bội và mất đoạn NST.
- D. Đột biến đa bội và đột biến dị bội trên NST.

Câu 4. Hiện tượng tăng số lượng xảy ra ở toàn bộ các NST trong tế bào được gọi là

- A. Đột biến đa bội thể. B. Đột biến dị bội thể.
- C. Đột biến cấu trúc NST. D. Đột biến mất đoạn NST

Câu 5. Hiện tượng dị bội thể là sự tăng hoặc giảm số lượng NST xảy ra ở

- A. Toàn bộ các cặp NST trong tế bào.
- B. Ở một hay một số cặp NST nào đó trong tế bào.
- C. Chỉ xảy ra ở NST giới tính.
- D. Chỉ xảy ra ở NST thường

Câu 6. Thể 1 nhiễm là thể mà trong tế bào sinh dưỡng có hiện tượng

- A. Thừa 2 NST ở một cặp tương đồng nào đó.
- B. Thừa 1 NST ở một cặp tương đồng nào đó.
- C. Thiếu 2 NST ở một cặp tương đồng nào đó.
- D. Thiếu 1 NST ở một cặp tương đồng nào đó.

Câu 7. Thể ba nhiễm (hay tam nhiễm) là thể mà trong tế bào sinh dưỡng có

- A. Tất cả các cặp NST tương đồng đều có 3 chiếc.
- B. Tất cả các cặp NST tương đồng đều có 1 chiếc.
- C. Tất cả các cặp NST tương đồng đều có 2 chiếc.
- D. Có một cặp NST nào đó có 3 chiếc, các cặp còn lại đều có 2 chiếc.



D. Có 3 NST ở cặp giới tính.

D. 35

D. Di bôî ($2n - 1$).

D. Luôn luôn có hai cho cơ thể vì làm mất cân bằng hệ gene

D. góp phần nhanh chóng hình thành loài mới

D. Thêm 1 cặp nucleotit

Câu 3. Củ cải đường lưỡng bội có $2n = 18$, củ cải đường tam nhiễm ở một cặp NST thì số NST trong tế bào sinh dưỡng là bằng bao nhiêu?



5. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

Bài 18. Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991.

Bài 19. Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý

1. Trắc nghiệm (3 điểm)

1.1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng.*

Câu 1. Sau chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng (1975), thực tiễn nào sau đây ở Việt Nam đặt ra yêu cầu thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

- A. Đất nước chưa được hoàn toàn thống nhất về mặt lãnh thổ và lãnh hải.
- B. Đất nước thống nhất về lãnh thổ nhưng vẫn tồn tại hai hình thức nhà nước.
- C. Yêu cầu cấp thiết của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.
- D. Trung ương Đảng họp đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 2. Biểu hiện nào sau đây phản ánh sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước của Việt Nam sau năm 1975?

- A. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước (đầu năm 1976).
- B. Đất nước thống nhất lãnh thổ nhưng vẫn tồn tại hai hình thức nhà nước.
- C. Hội nghị hiệp thương chính trị nhất trí chủ trương bầu Quốc hội chung.
- D. Trung ương Đảng họp đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về lãnh thổ.

Câu 3. Ngày 17 tháng 2 năm 1979, đã diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Trung Quốc rút toàn bộ quân khỏi lãnh thổ Việt Nam.
- B. Trung Quốc tấn công lấn chiếm huyện Vị Xuyên (Hà Giang).
- C. Nước Cộng hòa Nhân dân Cam-pu-chia được chính thức thành lập.
- D. Trung Quốc tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới Việt – Trung.

Câu 4. Địa bàn chủ yếu cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của quân và dân Việt Nam diễn ra ở đâu?

- A. Tất cả các huyện, xã và thị xã Hà Giang thuộc tỉnh Hà Giang.
- B. Dọc biên giới phía Bắc từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).
- C. Toàn bộ các huyện, xã thuộc tỉnh Cao Bằng và tỉnh tỉnh Lai Châu.
- D. Các huyện, xã dọc tuyến đường số 1 của tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng.

Câu 5. Năm 1988, đã diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Trung Quốc tấn công đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.
- B. Trung Quốc tấn công lấn chiếm huyện Vị Xuyên (Hà Giang).
- C. Trung Quốc chiếm trái phép một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam.
- D. Trung Quốc tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới Việt – Trung.



Câu 6. Tình hình chính trị Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1985, có nét nổi bật nào sau đây?

- A. Năm 1977, Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
- B. Việt Nam bình thường hóa hoàn toàn quan hệ ngoại giao với Mỹ.
- C. Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức Thương mại thế giới.
- D. Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 189 quốc gia trên thế giới.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phải là khó khăn của Việt Nam giai đoạn 1976 – 1985?

- A. Bị Mỹ bao vây, cấm vận, bất ổn ở biên giới.
- B. Đất nước chưa thống nhất về mặt nhà nước.
- C. Nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng.
- D. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Câu 8. Một trong những nội dung được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986), về đường lối đổi mới đất nước là.

- A. đổi mới toàn diện, trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm.
- B. đổi mới căn bản, toàn diện thể chế chính trị của Việt Nam.
- C. đổi mới chính trị gắn liền với đa dạng nền văn hóa dân tộc.
- D. đổi mới cơ cấu của tất cả các ngành kinh tế trọng điểm.

1.2. Trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau, chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D.

[Quân Pôn Pôt] “*đã có những hành động xâm lấn đất đai nước ta ở vùng biên giới, giết hại đồng bào, cướp bóc tài sản của nhân dân ta. Đặc biệt là đêm 24 rạng sáng ngày 25-9-1977, chúng đã đưa một lực lượng vũ trang lớn (khoảng 5 sư đoàn) xâm nhập các xã Tân Phú, Tân Lập (huyện Tân Biên) ... tàn sát gần 1 000 người, đốt phá hơn 100 nóc nhà, phá hủy và cướp đi nhiều tài sản của đồng bào*”.

(Nguyễn Thành Dương, “Kiên quyết bảo vệ biên giới Tây Nam”, Báo Nhân Dân, số 8977, ngày 5-1-1979, tr.1).

A. Quân Pôn Pôt đã đem quân xâm phạm toàn bộ các tỉnh thuộc khu vực miền tây Nam Bộ của Việt Nam.

B. Hành động xâm lược lãnh thổ trái phép và tàn sát dã man dân thường buộc quân dân Việt Nam phải kiên quyết chiến đấu để bảo vệ vững chắc biên giới Tổ quốc.

C. Hành động giết hại người dân vô tội và xâm phạm lãnh thổ Việt Nam của quân Pôn Pôt đã vi phạm nghiêm trọng luật quốc tế về quyền dân tộc cơ bản của quốc gia.

D. Đoạn tư liệu phản ánh tội ác dã man của quân Pôn Pôt đối với nhân dân một số xã vùng biên giới của tỉnh Tây Ninh đầu năm 1979.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau, chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D.

“*Mấy hôm nay vùng biên giới huyện Lộc Bình (Lạng Sơn) chứng kiến cuộc chiến đấu kiên cường, dũng cảm của bộ đội địa phương tỉnh Lạng Sơn ... Ngày 17-2 (1979), lực lượng quân dân đã đánh lui mười đợt tấn công của địch trên các điểm cao nam Mẫu Sơn, quyết giữ từng tấc đất của Tổ quốc*”.

(Khánh Toàn, “Những trận chiến đấu của đoàn M23 Lộc Bình”, Báo Nhân Dân, số 9026, ngày 24-2-1979, tr.2).



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

A. Đoạn tư liệu chứng tỏ cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc chỉ diễn ra trên địa bàn khu vực Mẫu Sơn của tỉnh Lạng Sơn.

B. Đoạn tư liệu chứng tỏ sức mạnh vượt trội về vũ khí, trang bị của quân dân tỉnh Lạng Sơn so với đạo quân xâm lược nơi đây.

C. Đoạn tư liệu phản ánh quyết tâm của quân dân tỉnh Lạng Sơn trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

D. Đoạn tư liệu phản ánh tính chất khốc liệt của cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia của quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam.

1.3. Trắc nghiệm câu trả lời ngắn.

A. Sau 5 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, tình hình đất nước về mọi mặt.....

B. Những thành tựu bước đầu của công cuộc Đổi mới đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong việc đề ra và thực hiện

C. Trong trật tự hai cực I-an-ta (1945-1991), thế giới bị chi phối bởi hai cực - hai siêu cường.....

D. Trong thập niên 90 của TK XX, tình hình Liên bang Nga bất ổn do mâu thuẫn giữa các đảng phái về việc xác lập.....

E. Năm 1991, Liên Xô sụp đổ đã đánh dấu sự kết thúc tồn tại của Trật tự hai cực.....

F. Xu hướng đối đầu trong Chiến tranh lạnh dần được thay thế bằng xu thế.....

2. Tự luận (2 điểm)

Câu 1. Nêu nguyên nhân và nội dung cơ bản của đường lối đổi mới của Đảng giai đoạn 1986-1991.

Câu 2. Trình bày xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.

Câu 3. Vì sao từ năm 1991 đến nay, Mỹ không thể thiết lập trật tự đơn cực?

III. ĐỀ MINH HỌA

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1 điểm). Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Vì sao Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ tám (5/1941) có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của Cách mạng tháng Tám (1945)?

A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. Hoàn chỉnh quá trình chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. Củng cố được khối đoàn kết nhân dân.

Câu 2. Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 7 tháng 11-1939 và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 tháng 5/1941 là gì?

A. Liên kết công-nông chống phát xít.

B. Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.



- C. Xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu.
- D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

Câu 3. Ngày 19-8-1945 ở Hà Nội đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng gì?

- A. Việt Minh tổ chức buổi diễn thuyết công khai ở thành phố.
- B. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi.
- C. Cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội ở Quảng trường Ba Đình.
- D. Việt Minh rải truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là gì?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng chục thế kỉ ở Việt Nam.
- B. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- C. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ.
- D. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm). Trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai.

Đọc đoạn tư liệu sau đây.

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.”

(“Tuyên ngôn độc lập”, Trích theo Hệ thống tư liệu Lịch sử gốc trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội)

- A. Người soạn thảo văn bản “Tuyên ngôn độc lập” là Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
- B. “Tuyên ngôn độc lập” là văn kiện lịch sử khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. Cách mạng tháng Tám năm 1945 chỉ đánh đổ được chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam.
- D. Thực dân Pháp có âm mưu tái chiếm Đông Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

3. Trắc nghiệm câu trả lời ngắn (1 điểm)

- A. Sau 5 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, tình hình đất nước về mọi mặt.....(cơ bản ổn định)
- B. Những thành tựu bước đầu của công cuộc Đổi mới đã khẳng định.. (sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong việc đề ra và thực hiện đường lối đổi mới)
- C. Trong trật tự hai cực I-an-ta (1945-1991), thế giới bị chi phối bởi hai cực-hai siêu cường. (Mỹ và Liên Xô)
- D. Trong những thập niên 90 của TK XX, tình hình Liên bang Nga bất ổn do mâu thuẫn giữa các đảng phái về việc (xác lập một thể chế chính trị mới)

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Câu 1. Nêu những diễn biến chính của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Câu 2. Em hãy cho biết ngày 2/9/1945, có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Việt Nam?



I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 17. Vùng Tây Nguyên

Bài 18. Vùng Đông Nam Bộ

II. MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý

1. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Vùng Tây Nguyên không tiếp giáp với.

- A. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. B. Đông Nam Bộ.
C. Lào và Cam-pu-chia. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 2. Ý nào dưới đây không đúng về ý nghĩa của vị trí địa lí vùng Tây Nguyên?

- A. Vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng an ninh.
B. Nhiều thuận lợi trong giao thương với các vùng trong nước.
C. Tạo điều kiện phát triển tổng hợp kinh tế biển.
D. Đóng vai trò quan trọng trong kết nối với các nước Đông Nam Á lục địa.

Câu 3. Điền thông tin vào vị trí còn khuyết cho phù hợp trong câu sau. “Tây Nguyên bao gồm các tỉnh. Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông,...”.

- A. Lâm Đồng và Tây Ninh. B. Quảng Nam và Tây Ninh.
C. Gia Lai, Tây Ninh và Lâm Đồng. D. Gia Lai và Lâm Đồng.

Câu 4. Tỉnh nào sau đây nằm ở ngã ba biên giới Việt Nam, Lào và Campuchia?

- A. Kon Tum. B. Gia Lai. C. Lâm Đồng. D. Đắk Lắk.

Câu 5. Loại đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất ở vùng Tây Nguyên?

- A. Phù sa. B. Phù sa cổ. C. Ba dan. D. Mùn núi cao.

Câu 6. Địa hình của Tây Nguyên có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình núi cao bị cắt xẻ mạnh. B. Chủ yếu là cao nguyên xếp tầng.
C. Xuất hiện nhiều đá vôi, đồi thấp. D. Đồi núi xen kẽ với đồng bằng.

Câu 7. Nông sản nổi tiếng ở Buôn Ma Thuột và Đà Lạt là.

- A. Hồ tiêu, bông và thuốc lá. B. Cà phê và hoa, rau quả ôn đới.
C. Chè, điều và mía. D. Cao su và hoa, quả nhiệt đới.

Câu 8. Ý nào dưới đây *không phải* là hạn chế của điều kiện tự nhiên ở vùng Tây Nguyên?

- A. Đất đang bị suy thoái ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng cây trồng.
B. Mùa khô kéo dài dẫn tới nguy cơ thiếu nước sản xuất, sinh hoạt và cháy rừng.
C. Tác động của biến đổi khí hậu làm gia tăng tình trạng hạn hán, sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn,...
D. Nước ngầm nằm sâu và có sự suy giảm về trữ lượng gây khó khăn cho khai thác.

Câu 9. Cây công nghiệp chủ lực của vùng Tây Nguyên là.

- A. cà phê. B. điều. C. hồ tiêu. D. cao su.

Câu 10. Mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực hiện nay của Tây Nguyên là.

- A. Ca cao. B. Hồ tiêu. C. Cao su. D. Cà phê.

Câu 11. Loại cây công nghiệp phát triển nhất Tây Nguyên là.

- A. Chè. B. Cà phê. C. Điều. D. Cao su.



Câu 12. Các loại cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Tây Nguyên là.

- A. Cà phê, cao su, chè, điều. B. Bông, lạc, hồ tiêu, dừa.
C. Mía, đậu tương, thuốc lá, lạc. D. Thuốc lá, đậu tương, dừa, hồ tiêu.

Câu 13. Cây công nghiệp lâu năm nào dưới đây được trồng nhiều nhất ở khu vực Đông Nam Bộ?

- A. Cà phê. B. Điều. C. Cao su. D. Hồ tiêu.

Câu 14. Khoáng sản quan trọng nhất ở Đông Nam Bộ là.

- A. dầu khí. B. bô-xit. C. than. D. đồng.

Câu 15. Các di tích lịch sử, văn hóa ở Đông Nam Bộ là.

- A. Địa đạo Củ Chi, Nhà tù Côn Đảo, Phố cổ Hội An.
B. Nhà tù Côn Đảo, Phố cổ Hội An, Bến Cảng Nhà Rồng.
C. Bến Cảng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Nhà tù Côn Đảo.
D. Bến Cảng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Thánh địa Mỹ Sơn.

Câu 16. Các ngành công nghiệp hiện đại nào dưới đây đã hình thành và phát triển ở Đông Nam Bộ?

- A. Dệt - may, da- giày, gốm sứ.
B. Dầu khí, điện tử, công nghệ cao.
C. Dầu khí, phân bón, năng lượng.
D. Chế biến lương thực- thực phẩm, cơ khí.

Câu 17. Đông Nam Bộ *không* phát triển ngành kinh tế biển nào dưới đây?

- A. Dịch vụ, du lịch biển. B. Đánh bắt hải sản.
C. Nông nghiệp biển. D. Giao thông vận tải biển.

Câu 18. Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh *thâm canh* cây trồng ở Đông Nam Bộ là.

- A. phòng chống sâu bệnh. B. tăng cường phân bón.
C. bảo vệ rừng đầu nguồn. D. hoàn thiện thủy lợi.

Câu 19. Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai về văn hoá vùng Tây Nguyên?

a) Các lễ hội truyền thống ở vùng Tây Nguyên là. Đua Voi, Đua ghe Ngo, Chôl Chnăm Thmây...

b) Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên là di sản phi vật thể điển hình của Tây Nguyên.

c) Văn hoá Tây Nguyên ngày càng đa dạng, độc đáo.

d) Kiến trúc đặc trưng của Tây Nguyên là nhà Rông, nhà Dài, là nơi sinh hoạt tín ngưỡng diễn ra các lễ hội

e) Đồng bào Tây Nguyên có kinh nghiệm trong sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng, đánh bắt thủy sản

Câu 20. Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai khi nói về kinh tế vùng Đông Nam Bộ?

a) Các ngành dịch vụ như công nghệ thông tin – viễn thông, logistics... ngày càng được mở rộng.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

b) Những ngành công nghiệp có thế mạnh là sản xuất kim loại, cơ khí, khai thác dầu khí, sản xuất hoá chất,...

c) Một số ngành công nghiệp công nghệ cao được ưu tiên phát triển.

d) Phát triển công nghiệp xanh, năng lượng sạch, sử dụng năng lượng tái tạo gắn với bảo vệ môi trường.

e) Cà phê và cây ăn quả có diện tích lớn, phân bố chủ yếu ở Bình Phước, Đồng Nai, Bình Dương và Tây Ninh.

2. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Phân tích vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 2. Cho bảng số liệu.

Cơ cấu GRDP (giá hiện hành) vùng Đông Nam Bộ năm 2010 và năm 2021

Đơn vị. %

	Năm 2010	Năm 2021
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	4,8	4,7
Công nghiệp và xây dựng	46,0	42,6
Dịch vụ	38,5	42,2
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	10,7	10,5

a) Hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu GRDP (giá hiện hành) vùng Đông Nam Bộ năm 2010 và năm 2021

b) Nhận xét sự thay đổi cơ cấu GRDP của vùng Đông Nam Bộ từ năm 2010 đến 2021



6. MÔN CÔNG NGHỆ

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Mô tả được chức năng, cấu tạo và thông số kỹ thuật của thiết bị đóng cắt, lấy điện trong gia đình, của công tắc điện, cầu dao, aptomat, ổ cắm điện, phích cắm điện.
- Mô tả được chức năng, cấu tạo của đồng hồ vạn năng, ampe kim, công tơ điện
- Sử dụng được đồng hồ vạn năng và ampe kim để đo được một số thông số điện cơ bản.
- Trình bày được một số thiết bị điện và đồ dùng điện của mạng điện trong nhà.
- Biết được vai trò của sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà.
- Thiết kế được sơ đồ nguyên lý mạng điện, sơ đồ lắp đặt mạng điện đúng quy trình.
- Thiết kế được sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt của mạng điện đơn giản.
- Nhận biết được tầm quan trọng của việc lựa chọn vật liệu dẫn điện và vật liệu cách điện dùng cho mạng điện trong nhà.
- Lựa chọn được dây dẫn điện, vật liệu cách điện theo tiêu chí. Lựa chọn được dây dẫn phù hợp với mạng điện.
- Biết cách lựa chọn dụng cụ đo điện và dụng cụ cơ khí phù hợp với mạng điện trong nhà.
- Tính toán được chi phí cho mạng điện trong nhà cụ thể

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Ống cách điện có đường kính thông dụng là.

- A. 40 mm
- B. 50 mm
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 2. Yêu cầu kỹ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi.

- A. Đường dây cách vật kiến trúc không dưới 10 mm
- B. Đường dây cách vật kiến trúc dưới 10 mm
- C. Đường dây cách vật kiến trúc trên 10 mm
- D. Đáp án khác

Câu 3. Đối với mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi, các đường dây khác cấp điện áp.

- A. Không luôn chung một ống
- B. Được luôn chung một ống
- C. Phải luôn chung một ống
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Mạng điện lắp đặt ngầm là.

- A. Dây dẫn được đặt trong rãnh của tường
- B. Dây dẫn được đặt trong rãnh của trần
- C. Dây dẫn được đặt trong rãnh của sàn bê tông
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Việc chọn phương thức đặt dây dẫn điện ngầm phải.

- A. Phù hợp với đặc điểm của kết cấu
- B. Phù hợp với kiến trúc công trình
- C. Đảm bảo kỹ thuật an toàn điện
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6. Kiểm tra cầu dao như.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. Mỗi nối dây dẫn tiếp xúc có bị lỏng B. Mỗi nối dây dẫn tiếp xúc có còn tốt
C. Ốc vít có bị lỏng D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Tại sao các đầu dây nối của ổ cắm điện phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn điện?

- A. Để tránh bị chập mạch B. Để tránh bị đánh lửa
C. Cả A và B đều đúng D. Đáp án khác

Câu 8. Kiểm tra cách điện đồ dùng điện phải.

- A. Nguyên vẹn B. Không sút vỡ
C. Chỉ tiết nào vỡ cần thay ngay D. Cả 3 đáp án trên

Câu 9. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn có bước.

- A. Lắp đặt thiết bị điện của bảng điện B. Nối dây mạch điện
C. Kiểm tra D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10. Lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn khoan lỗ.

- A. Khoan lỗ bắt vít B. Khoan lỗ luồn dây
C. Cả A và B đều đúng D. Đáp án khác

Câu 11. Để lắp mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn cần dụng cụ.

- A. Kìm tuốt dây B. Tua vít
C. Cả A và B đều đúng D. Đáp án khác

Câu 12. Để lắp mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn cần vật liệu và thiết bị nào?

- A. Công tắc hai cực B. Cầu chì
C. Bảng điện D. Cả 3 đáp án trên

Câu 13. Quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn có bước.

- A. Kiểm tra B. Khoan lỗ bảng điện
C. Nối dây mạch điện D. Cả 3 đáp án trên

Câu 14. Ở quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn, người ta khoan mấy loại lỗ?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 15. Khi kiểm tra vị trí đóng – cắt của công tắc, kí hiệu “0” tức là trạng thái.

- A. Đóng B. Cắt
C. Cả A và B đều đúng D. Đáp án khác

Câu 16. Ống nối nối tiếp dùng để.

- A. Phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
B. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau
C. Nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau
D. Cố định ống luồn dây dẫn trên tường

Câu 17. Để mạng điện trong nhà sử dụng được an toàn và hiệu quả, ta cần.

- A. Thay thế các thiết bị hư hỏng B. Sửa chữa các bộ phận hư hỏng
C. Sửa chữa các thiết bị hư hỏng D. Cả 3 đáp án trên

Câu 18. Để kiểm tra an toàn cho mạng điện trong nhà, cần tiến hành kiểm tra phần tử nào của mạng điện?

- A. Kiểm tra dây dẫn điện B. Kiểm tra cách điện của mạng điện
C. Cả A và B đều đúng D. Đáp án khác



Câu 19. Không đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

- | | |
|------------------|-----------------------|
| A. Nơi ẩm ướt | B. Nơi quá nóng |
| C. Nơi nhiều bụi | D. Cả A và B đều đúng |

Câu 20. Kiểm tra cách điện đồ dùng điện phải.

- | | |
|----------------------------------|---------------------|
| A. Nguyên vẹn | B. Không sút vỡ |
| C. Chỉ tiết nào vỡ cần thay ngay | D. Cả 3 đáp án trên |

C. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Câu 1. Hãy nêu chức năng, cấu tạo của công tắc điện, cầu dao, Aptomat

Câu 2. Hãy nêu các bước tính toán chi phí cho mạng điện trong nhà?



7. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 7. Thích ứng với thay đổi

Bài 8. Tiêu dùng thông minh

Bài 9. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí

Bài 10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

Yêu cầu.

- Học thuộc, khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, trách nhiệm của mỗi bài học trong SGK.
- Xem lại các bài tập trắc nghiệm, tình huống trong phần Luyện tập của mỗi bài.

B. CÂU HỎI MINH HỌA

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Để thích ứng tốt với thay đổi, mỗi cá nhân cần rèn luyện cho mình phẩm chất nào dưới đây?

- A. Nóng tính, quyết đoán.
- B. Vui vàng, bộp chộp.
- C. Bình tĩnh, tự tin.
- D. Tiêu cực, bảo thủ.

Câu 2. Em sẽ làm thế nào khi đối mặt với thất bại hoặc không thành công?

- A. Nản lòng và từ bỏ mọi thứ
- B. Rút kinh nghiệm và cố gắng lại.
- C. Đổ lỗi hoàn toàn cho người khác.
- D. Tìm đến vận may để thay đổi.

Câu 3. Khi tiêu dùng, chị H thường lập danh sách ưu tiên mua những mặt hàng thiết yếu, với những mặt hàng không thiết yếu chị thường đưa ra khỏi danh sách mua hàng. Chị H đã thực hiện biện pháp tiêu dùng thông minh nào dưới đây?

- A. Xây dựng kế hoạch chi tiêu.
- B. Tìm hiểu thông tin sản phẩm.
- C. Sử dụng sản phẩm an toàn, hiệu quả.
- D. Xác định phương thức thanh toán.

Câu 4. Đâu không phải là biểu hiện của người thích ứng tốt với thay đổi?

- A. Bạn Y cảm thấy thật tự hào và hãnh diện về vẻ bề ngoài của mình.
- B. Bạn L luôn cảm thấy sợ hãi và không dám đối mặt khi khó khăn.
- C. Bạn T thấy hạnh phúc khi anh trai của mình đã cưới vợ.
- D. Bạn H luôn biết kiểm soát tiền ăn hàng tháng dù giá cả đã tăng.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không thể hiện lợi ích của việc thực hiện tiêu dùng thông minh?

- A. Được sử dụng sản phẩm an toàn.
- B. Thực hiện tốt kế hoạch chi tiêu.
- C. Gây ảnh hưởng đến sức khỏe cá nhân.
- D. Hình thành kỹ năng tiêu dùng hợp lý.

Câu 6. Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do chủ thể có năng lực nào dưới đây thực hiện?

- A. Năng lực tài chính.
- B. Năng lực quản lý.
- C. Năng lực trách nhiệm pháp lý.
- D. Năng lực điều hành, tổ chức.

Câu 7. Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm, xâm phạm các....

- A. quy tắc kỉ luật lao động.
- B. nguyên tắc quản lí hành chính.
- C. quy tắc quản lí của nhà nước.
- D. quy tắc quản lí xã hội.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 8. Hành vi xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ là loại vi phạm pháp luật nào?

- A. hình sự. B. kỉ luật. C. dân sự. D. hành chính.

Câu 9. Khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều có quyền tự chủ đăng kí kinh doanh trong những ngành nghề

- A. phù hợp với nhu cầu B. do mình lựa chọn
C. pháp luật không cấm D. mình có sở thích

Câu 10. Nội dung nào dưới đây không thể hiện quyền tự do trong kinh doanh giữa các doanh nghiệp?

- A. Tự do buôn bán theo nhu cầu bản thân. B. Mở rộng thị trường.
C. Tìm kiếm khách hàng. D. Đầu tư quảng cáo cho sản phẩm.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 11. Thấy Hùng là bạn cùng lớp thường xuyên đi xe đạp điện mà sang đường lại không bật xi nhan, Tuấn đã góp ý nhưng Hùng lại khẳng định. *Mình đi xe nhỏ, không cần tránh ai cả nên bật xi nhan làm gì cho mất thời gian.*

a) Hành vi của Hùng không gây nguy hiểm cho bản thân và người khác vì xe đạp điện là phương tiện nhỏ.

b) Việc Hùng cho rằng "mình đi xe nhỏ, không cần tránh ai" là một quan điểm sai lầm và nguy hiểm.

c) Theo luật giao thông đường bộ, người điều khiển xe đạp điện không cần bật tín hiệu (xi nhan) khi chuyển hướng.

d) Hành vi của Hùng là vi phạm pháp luật và thuộc loại vi phạm hành chính.

C. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Câu hỏi trắc nghiệm với 2 dạng . lựa chọn 1 đáp án và đúng/ sai
- Đề gồm 40 câu, mỗi câu 0,25 điểm



8. MÔN TIN HỌC

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 9 đến bài 13 (chủ đề B), bài 14, bài 15

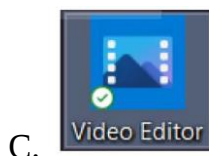
B. CÂU HỎI ÔN TẬP

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước mỗi câu trả lời đúng

Câu 1. Hãy chọn phương án đúng nói về chức năng của phần mềm làm video

- A. Quay video, chỉnh sửa video, xem video, phát video trên mạng.
- B. Tạo mới video, chỉnh sửa video, chuyển đổi video sang các định dạng và độ phân giải khác nhau.
- C. Quay video, xem video, phát video lên mạng.
- D. Tạo mới video, chỉnh sửa video, xem video, phát video lên mạng.

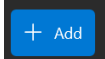
Câu 2. Biểu tượng nào sau đây là biểu tượng của phần mềm video Editor?



Câu 3. Để tạo một dự án làm video mới trong phần mềm Video Editor, trong cửa sổ chào mừng, em thực hiện.

- A. Nháy chuột chọn File/New.
- B. Nháy chuột vào My Video Project/New Video.
- C. Nháy chuột chọn New Video Project.
- D. Nháy chuột chọn File/ Open My Video Project,

Câu 4. Hãy chọn những phương án đúng để nhập dữ liệu vào thư viện

- A. Nháy chuột chọn  trong thư viện dữ liệu, chọn From this PC để nhập dữ liệu trong máy tính vào thư viện.
- B. Kéo thả tệp từ bàn dựng vào thư viện dữ liệu.
- C. Nháy chuột chọn  trong thư viện dữ liệu, chọn From the web để nhập dữ liệu trên mạng vào thư viện.
- D. Dùng chuột kéo thả tệp hình ảnh, video từ cửa sổ thư mục vào thư viện dữ liệu.

Câu 5. Hãy sắp xếp lại thứ tự các bước để làm một video.

- a) Biên tập Video
 - b) Đưa ra ý tưởng, xây dựng kịch bản
 - c) Nhập dữ liệu, dựng video
 - d) Chuẩn bị dữ liệu
 - e) Xuất Video.
- A. $d \rightarrow b \rightarrow a \rightarrow e \rightarrow c$ B. $b \rightarrow d \rightarrow c \rightarrow a \rightarrow e$
C. $a \rightarrow b \rightarrow c \rightarrow d \rightarrow e$ D. $e \rightarrow d \rightarrow a \rightarrow b \rightarrow c$

Câu 6. Chọn phương án sai.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. Có thể điều khiển để tăng hoặc giảm âm lượng của tệp âm thanh đưa vào video.
- B. Có thể đặt cho âm thanh tăng dần hoặc giảm dần để tránh sự thay đổi đột ngột của âm thanh.
- C. Tệp âm thanh đưa vào video sẽ được tự động điều chỉnh độ dài bằng độ dài đoạn video.
- D. Không thể thay đổi độ dài của tệp âm thanh đưa vào video.

Câu 7. Trong quá trình giải quyết vấn đề, bước đầu tiên cần thực hiện là gì?

- A. Phân tích vấn đề
- B. Trình bày giải pháp
- C. Tìm hiểu vấn đề
- D. Thực hiện giải pháp

Câu 8. Một trong những yếu tố quan trọng của thuật toán bám tường là gì?

- A. Luôn tiến thẳng khi không có đường khác
- B. Luôn giữ tường ở bên trái hoặc phải
- C. Quay ngẫu nhiên khi gặp ngã rẽ
- D. Dừng lại khi gặp tường

Câu 9. Tại sao thuật toán bám tường có thể giúp robot thoát khỏi mê cung?

- A. Nó kiểm tra mọi ngõ ngách trong mê cung
- B. Nó chỉ tiến về phía trước
- C. Nó ghi nhớ đường đi đã qua
- D. Nó luôn đi theo đường ngắn nhất

Câu 10. Trong thuật toán bám tường, khi phía bên phải có tường và phía trước cũng có tường, robot sẽ làm gì?

- A. Quay trái 90°
- B. Quay phải 90°
- C. Đi thẳng
- D. Dừng lại

Câu 11. Khi thực hiện thuật toán bám tường, robot sẽ dừng lại khi nào?

- A. Khi gặp tường phía trước.
- B. Khi đã tìm thấy lối ra.
- C. Khi không còn đường đi nào khác.
- D. Khi hết năng lượng.

Câu 12. Thuật toán bám tường được mô tả dưới dạng nào?

- A. Mã máy
- B. Dạng liệt kê các bước hoặc sơ đồ khối
- C. Ngôn ngữ tự nhiên
- D. Mô hình ba chiều

Câu 13. Bài toán tin học được xác định bởi những yếu tố nào?

- A. Những bài toán nhỏ hơn.
- B. Đầu vào và đầu ra.
- C. Các cấu trúc điều khiển.
- D. Chương trình máy tính.

Câu 14. Yếu tố nào không thuộc về quy trình giải bài toán tin học?

- A. Xác định bài toán.
- B. Xây dựng thuật toán.
- C. Cải tiến phần cứng máy tính.
- D. Gỡ lỗi và hiệu chỉnh chương trình.

Câu 15. Trong bài toán tính lương, đầu vào gồm những dữ liệu nào?

- A. Mức lương và số giờ làm việc.
- B. Mức lương và số nhân viên.
- C. Tiền lương và số giờ làm thêm.
- D. Số giờ làm việc và số nhân viên.

Câu 16. Khi nhập sai dữ liệu trong bài toán tính lương, chương trình cần thực hiện điều gì?

- A. Hiện thị cảnh báo và dừng chương trình.
- B. Tự động sửa dữ liệu.



C. Yêu cầu nhập lại dữ liệu.

D. Chuyển sang bước tính lương.

Câu 17. Đầu ra của bài toán tìm giá trị lớn nhất là gì?

A. Dãy số nguyên dương đã nhập.

B. Tổng các số trong dãy.

C. Giá trị lớn nhất trong dãy số nguyên dương.

D. Số lượng các số trong dãy.

Câu 18. Nếu không có số nguyên dương nào được nhập trong bài toán tìm giá trị lớn nhất, chương trình sẽ.

A. Hiện thị thông báo không có dữ liệu hợp lệ.

B. Trả về giá trị mặc định là 0.

C. Dừng mà không thông báo.

D. Trả về giá trị âm.

Câu 19. Bài toán nào không phải là bài toán tin học?

A. Tính tiền lương cho nhân viên.

B. Dịch văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

C. Phát triển phần mềm máy tính.

D. Lập kế hoạch công việc trong tuần.

Câu 20. Quy trình chuyển bài toán cho máy tính thực hiện gồm bước nào sau đây?

A. Phân tích dữ liệu trực quan.

B. Xác định bài toán và cài đặt thuật toán.

C. Gỡ lỗi chương trình và cải thiện thuật toán.

D. Sửa lỗi máy tính trước khi thực thi.

Câu 21. Yếu tố nào không phải là đầu vào của bài toán xác định một số có phải số nguyên tố?

A. Số cần kiểm tra.

B. Số chia thử nghiệm.

C. Kết quả kiểm tra.

D. Câu lệnh kiểm tra số chia hết.

Câu 22. Để kiểm tra số nguyên dương n có phải số nguyên tố không, yếu tố quan trọng nhất của thuật toán là gì?

A. Duyệt tất cả các số nhỏ hơn n .

B. Sử dụng phép chia để kiểm tra tính chia hết.

C. So sánh n với các số lẻ.

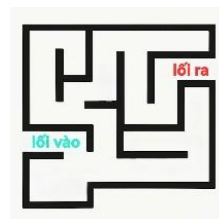
D. Lập vô hạn đến khi tìm ra kết quả.

II. TỰ LUẬN - THỰC HÀNH

Câu 1. Tạo một video ngắn với chủ đề . “Mái trường mến yêu”.

Câu 2. Em hãy mô tả thuật toán bấm tường bên trái để tìm đường thoát khỏi mê cung

Câu 3. Viết chương trình tìm và hiển thị giá trị lớn nhất của một dãy số nguyên dương được nhập vào từ bàn phím?



----- HẾT -----

CHÚC CÁC EM HỌC SINH ÔN TẬP TỐT – DÀNH KẾT QUẢ XỨNG ĐÁNG!